

Số: 39/KL-TANDTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

KẾT LUẬN**Thanh tra đối với Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,
Tòa án nhân dân Quận 8 và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 178/QĐ-TANDTC ngày 11/7/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc thanh tra Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án nhân dân Quận 8 và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn thanh tra Tòa án nhân dân tối cao đã tiến hành thanh tra trực tiếp từ ngày 24/7/2024 đến ngày 01/8/2024.

Sau khi tiến hành thanh tra, căn cứ báo cáo kết quả thanh tra, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA ĐƠN VỊ

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, trung tâm kinh tế lớn, với mật độ dân số cao nhất cả nước hiện nay; các vụ án hình sự và các tranh chấp, yêu cầu giải quyết các vụ án, vụ việc tại Tòa án nhân dân ngày càng tăng cao, đa dạng về loại việc, tính chất và mức độ phức tạp. Số lượng các vụ án, vụ việc (gọi chung là các vụ việc) thụ lý trung bình/năm trong 03 năm (2021, 2022, 2023) của Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh là 59.856 vụ việc, giải quyết trung bình 43.960 vụ việc/năm. Chỉ tính riêng năm 2023, Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 67.685 vụ việc, giải quyết 58.183 vụ việc; trung bình mỗi Thẩm phán giải quyết 99,9 vụ việc/năm.

Với sự nỗ lực của tập thể, cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh, các Tòa án, Thẩm phán về cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu công tác, theo yêu cầu của Quốc hội và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong các năm qua, Tòa án nhân dân Thành phố là đơn vị dẫn đầu cả nước trong công tác xét xử các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp; giải quyết nhiều vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; bao gồm: vụ án Trương Mỹ Lan và đồng phạm; vụ án xảy ra tại các Trung tâm đăng kiểm (có 254 bị cáo); vụ án Nguyễn Thái Luyện và đồng phạm có trên 4500 bị hại,...

Song song với các nhiệm vụ chuyên môn về công tác xét xử, giải quyết các vụ việc, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng là đơn vị nổi bật về các hoạt động cải cách hành chính tư pháp nhằm hướng tới việc thực hiện chủ trương ứng dụng công nghệ trong: Phân công án ngẫu nhiên; xây dựng Tòa án điện tử; tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đang tiến hành xây dựng đề án “Phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”; đề án “Tổng đạt, thông báo văn bản tổ tụng bằng phương tiện điện tử trong tổ tụng dân sự, tổ tụng hành chính tại Tòa án nhân dân Thành phố”; Công tác số hóa dữ liệu,...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác của Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh vẫn có những khó khăn, hạn chế. Dịch bệnh Covid-19 năm 2021-2022, diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến công tác của Tòa án, nhiều hoạt động bị đình trệ. Sau dịch, số lượng các vụ việc được thụ lý tăng nhiều; trong khi số lượng biên chế được phân bổ còn thiếu¹. Tình hình công chức nhiều biến động; nhiều công chức xin thôi việc, xin chuyển công tác² càng tạo áp lực lớn cho Thẩm phán, Thư ký trong giải quyết công việc chuyên môn và công tác quản lý của lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Tại các đơn vị, một Thư ký phải giúp việc cho nhiều Thẩm phán, số lượng các vụ việc mỗi Thẩm phán phải giải quyết ngày càng tăng trong những năm qua và dự báo sẽ tiếp tục tăng... Điều này đã tác động đáng kể đến mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của mỗi Thẩm phán nói riêng và của cơ quan nói chung.

Đối với ba Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra, tổ chức bộ máy, số lượng công chức và công việc như sau:

1. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có cơ cấu tổ chức gồm Ủy ban Thẩm phán, 06 Tòa chuyên trách³ và 03 đơn vị giúp việc⁴; ban lãnh đạo có Chánh án và 04 Phó Chánh án; có 296 biên chế (gồm 140 Thẩm phán, 18 Thẩm tra viên, 114 Thư ký và 24 công chức khác). Về công việc, năm 2022 giải quyết 4.555/8.270 vụ việc, đạt tỷ lệ 55,07%; năm 2023 giải quyết 4.909/7.644 vụ việc, đạt tỷ lệ 64,22%; 9 tháng năm 2024 giải quyết 3.390/7.016 vụ việc.

2. Tòa án nhân dân Quận 8 được tổ chức gồm 02 Tòa chuyên trách (Tòa Hình sự, Tòa Dân sự) và Văn phòng là đơn vị giúp việc; ban lãnh đạo có Chánh án và 02 Phó Chánh án; có 40 biên chế (gồm 26 Thẩm phán, 11 Thư ký, 01 Thẩm

¹ Tại thời điểm thanh tra, Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố còn thiếu 35 biên chế.

² Từ ngày 01/10/2021 đến nay, có 46 công chức (gồm 23 Thẩm phán) xin nghỉ việc đã được giải quyết và 13 công chức xin chuyển công tác.

³ Gồm: Tòa Hình sự, Tòa Dân sự, Tòa Hành chính, Tòa Kinh tế, Tòa Lao động, Tòa Gia đình và người chưa thành niên

⁴ Gồm: Văn phòng; Phòng Tổ chức - Cán bộ, Thanh tra và Thi đua khen thưởng; Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án.

tra viên, 02 công chức khác) và 09 người lao động. Về công việc, năm 2022 giải quyết 2.228/2.542 vụ việc, đạt tỷ lệ 87,64%; năm 2023, giải quyết 2.192/2.446 vụ việc, đạt tỷ lệ 89,62%; 9 tháng năm 2024 giải quyết 1.509/2.167 vụ việc.

3. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn được tổ chức gồm 02 Tòa chuyên trách (Tòa Hình sự, Tòa Dân sự) và Văn phòng là đơn vị giúp việc; ban lãnh đạo gồm có Chánh án và 02 Phó Chánh án; có 56 biên chế (gồm 34 Thẩm phán, 20 Thư ký, 02 công chức khác) và 06 người lao động. Về công việc, năm 2022, giải quyết 2.785/3.365 vụ việc, đạt tỷ lệ 82,76%; năm 2023, giải quyết 3.084/3.465 vụ việc, đạt tỷ lệ 89%; 9 tháng năm 2024, giải quyết 2.389/3.790 vụ việc.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Việc chấp hành pháp luật trong công tác nhận và xử lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu

Trong kỳ thanh tra, từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/6/2024, tại 03 Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra, các đơn khởi kiện, đơn yêu cầu (gọi chung là đơn khởi kiện) phần lớn là do đương sự nộp trực tiếp tại Tòa án, một phần qua dịch vụ bưu chính; không có đơn được nhận qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Số liệu đơn các Tòa án đã nhận và xử lý như sau:

1. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Theo báo cáo, Tòa án nhận tổng số 4.660 đơn (năm 2023 nhận 2.678 đơn, 9 tháng năm 2024 nhận 1.982 đơn); trong đó, nhận trực tiếp tại Tòa án 3.238 đơn, nhận qua dịch vụ bưu chính 1.422 đơn. Đã xử lý 4.660 đơn, cụ thể: chuyển hòa giải 1.524 đơn (hòa giải thành 63 đơn, rút đơn khởi kiện 53 đơn, không tiến hành hòa giải được 1.215 đơn, hòa giải không thành 184 đơn, đang giải quyết 9 đơn); chuyển để thụ lý 2.011 đơn; yêu cầu sửa đổi đơn khởi kiện 451 đơn; chuyển Tòa án có thẩm quyền giải quyết 415 đơn; trả lại do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án 973 đơn. Còn lại, đang tiếp tục xử lý 810 đơn, gồm: thông báo nộp tạm ứng án phí 51 đơn, chuyển Trung tâm hòa giải 381 đơn, đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời 184 đơn, đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản 98 đơn, đề xuất thụ lý vụ việc 96 đơn.

1.2. Kết quả kiểm tra

1.2.1. Qua kiểm tra, rà soát số thụ lý, kết quả giải quyết đơn khởi kiện, có 156 đơn chưa có kết quả giải quyết; gồm: có 02 đơn nhận trong năm 2022, 37 đơn nhận trong năm 2023, 67 đơn nhận năm 2024 (38 đơn nhận trong tháng 6/2024).

Đối chiếu thời gian xử lý của các đơn đã có kết quả giải quyết, nhận thấy còn xảy ra tình trạng trễ quá thời hạn xử lý đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 121 Luật Tố tụng hành chính. Có 726 đơn có thời gian xử lý đơn (từ thời điểm nhận đơn đến thời điểm thụ lý vụ án hoặc trả lại

đơn) trên 06 tháng, trong đó có 131 đơn có thời gian xử lý trên 01 năm. Việc xử lý đơn bị kéo dài do phải chuyển Trung tâm hòa giải, phải ban hành Thông báo sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện nhiều lần; sau khi nhận Thông báo sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện thì người khởi kiện yêu cầu gia hạn thời hạn bổ sung đơn khởi kiện; đương sự không đến Tòa án nhận kết quả xử lý đơn khởi kiện hoặc cung cấp sai địa chỉ nên khi Tòa án có văn bản mời đến nhận kết quả xử lý đơn nhưng không đến...

1.2.2. Sau thời điểm thanh tra trực tiếp tại cơ sở, theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã rà soát, cập nhật, báo cáo kết quả xử lý đối với 156 đơn khởi kiện chưa thể hiện kết quả giải quyết tại Sổ theo dõi. Theo báo cáo, 154 đơn đã được xử lý, cụ thể:

- Có 40 đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản: đã giải quyết xong 5 đơn, còn lại 35 đơn đang xem xét giải quyết (trong đó 04 đơn đã có Thông báo nộp tiền lệ phí, 11 đơn chờ ý kiến của đương sự, 01 đơn chuyển thẩm quyền cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, 01 đơn đợi kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao, 11 đơn đang chờ đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ, 07 đơn còn lại Thẩm phán đang xem xét trả đơn yêu cầu).

- Đối với 116 đơn khởi kiện, đơn yêu cầu khác: có 02 đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đã phân công Thẩm phán xem xét giải quyết; 04 đơn trùng (đã nhập vào đơn đã nộp trước đó); 14 đơn đã ban hành thông báo trả lại đơn khởi kiện; 25 đơn đã chuyển thẩm quyền; 07 đơn đã hòa giải thành; 30 đơn đã ban hành thông báo sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện (28 đơn ban hành trước thời điểm thanh tra); 32 đơn chuyển hòa giải đối thoại. Hiện còn 02 đơn chưa giải quyết.

2. Tòa án nhân dân Quận 8

2.1. Theo báo cáo, Tòa án nhận tổng số 4.731 đơn (năm 2023 nhận 2.529 đơn, 9 tháng năm 2024 nhận 2.202 đơn); trong đó, nhận trực tiếp tại Tòa án 3.926 đơn, nhận qua dịch vụ bưu chính 805 đơn. Đã xử lý hết 4.731 đơn, cụ thể: chuyển hòa giải 683 đơn (trong đó hòa giải thành 196 đơn, chuyển thụ lý 437 đơn, đương sự rút đơn 50 đơn); chuyển để thụ lý 2.341 đơn; yêu cầu sửa đổi đơn khởi kiện 390 đơn; chuyển Tòa án có thẩm quyền giải quyết 115 đơn; trả lại 1.176 đơn (do đương sự không sửa đổi đơn khởi kiện theo thông báo hoặc không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí); đương sự rút 50 đơn; thông báo nộp tiền tạm ứng án phí 456 đơn; tranh chấp thẩm quyền 7 đơn.

2.2. Kết quả kiểm tra

2.1.1. Qua kiểm tra, rà soát sổ thụ lý, kết quả giải quyết đơn khởi kiện, các đơn đều đã thể hiện kết quả xử lý, không còn đơn chưa xử lý.

Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra tình trạng trễ quá thời hạn xử lý đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 121 Luật Tố tụng hành chính. Trong số đơn đã được xử lý, có 39 đơn có thời gian xử lý đơn (từ thời điểm nhận đơn đến thời điểm thụ lý vụ án, trả lại đơn hoặc chuyển hòa giải) trên 06 tháng, trong đó có 04 đơn từ khi nhận đơn đến khi thụ lý vụ việc kéo dài trên 01 năm. Nguyên nhân dẫn đến việc kéo dài thời gian xử lý đơn do phải chuyển đơn qua hòa giải, đương sự thay đổi người đại diện theo ủy quyền nhưng không thông báo cho Tòa án...

3. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

3.1. Theo báo cáo, Tòa án nhận tổng số 5.440 đơn (năm 2023 nhận 2.543 đơn, 9 tháng năm 2024 nhận 1.881 đơn); trong đó, nhận trực tiếp tại Tòa án 5.165 đơn; nhận qua dịch vụ bưu chính 275 đơn. Đã xử lý hết 5.440 đơn, gồm: chuyển hòa giải 469 đơn (hòa giải thành 241 đơn, chuyển thụ lý 40 đơn, hòa giải không thành 52 đơn, đoàn tụ 55 đơn, rút đơn 81); chuyển để thụ lý vụ việc 4.287 đơn; chuyển Tòa án khác có thẩm quyền giải quyết 69 đơn; trả lại đơn do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án 240 đơn.

3.2. Kết quả kiểm tra

- Qua kiểm tra, rà soát sổ thụ lý, kết quả giải quyết đơn khởi kiện, còn 122 đơn đã thực hiện các bước trong quy trình xử lý đơn theo đúng quy định nhưng chưa thể hiện kết quả cuối cùng, do phần lớn các đơn khởi kiện được gửi đến theo đường bưu điện, việc triệu tập và tổng đạt cho đương sự gặp nhiều khó khăn, có đơn đương sự ghi địa chỉ không rõ ràng nên không thể tổng đạt trực tiếp được, phải gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện.

Sau thời điểm thanh tra trực tiếp tại cơ sở, theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã rà soát, tiếp tục gửi giấy triệu tập người khởi kiện đến Tòa án nhận kết quả xử lý đơn và thực hiện tổng đạt kết quả xử lý đơn khởi kiện thông qua đơn vị thừa phát lại. Theo báo cáo, 120 đơn khởi kiện đã được giải quyết, cụ thể: thụ lý vụ việc 16 đơn; trả lại 104 đơn; chuyển 02 đơn.

- Còn xảy ra tình trạng trễ vượt quá về thời hạn xử lý đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 121 Luật Tố tụng hành chính. Trong số đơn đã được xử lý, có 39 đơn từ khi nhận đơn đến khi thụ lý vụ việc hoặc trả lại đơn trên 06 tháng. Nguyên nhân của việc kéo dài thời gian xử lý đơn do có trường hợp đơn khởi kiện đứng tên Công ty Điện lực huyện Hóc Môn, Tòa án đã tổng đạt thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho người khởi kiện nhưng phía Công ty Điện lực chậm thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí và xin cấp lại Thông báo khác khi đã hết hạn nộp tiền; các trường hợp nộp đơn khởi kiện qua đường bưu điện nên việc tổng đạt giấy triệu tập và ngày hẹn nhận kết quả mất nhiều thời gian.

4. Nhận xét, đánh giá chung về công tác nhận và xử lý đơn tại các Tòa án là đối tượng thanh tra

4.1. Về công tác quản lý các sổ tiếp nhận và theo dõi giải quyết đơn

Về cơ bản, các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra đã lập sổ thụ lý đơn khởi kiện, theo dõi tình hình thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện, theo đúng quy định tại Quyết định số 289/QĐ-TANDTC ngày 15/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành hệ thống sổ nghiệp vụ trong hệ thống Tòa án. Đã thực hiện việc lập sổ thụ lý, giải quyết các tranh chấp được hòa giải tại Tòa án và các biểu mẫu thống kê theo quy định tại Quyết định số 454/QĐ-TANDTC ngày 15/12/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành hệ thống sổ nghiệp vụ và biểu mẫu thống kê về hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Tuy nhiên, sổ nhận đơn và xử lý đơn chưa ghi đầy đủ, chính xác thông tin các cột, mục theo quy định dẫn đến khó theo dõi quá trình xử lý đơn theo quy định theo khoản 1, khoản 3 Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1, khoản 3 Điều 121 Luật Tố tụng hành chính; không ghi kết quả xử lý đơn của Thẩm phán và việc thông báo sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1, khoản 4 Điều 121 Luật Tố tụng hành chính. Các bước trong quy trình nhận, phân công và xử lý đơn chưa được cập nhật đầy đủ, chi tiết, không xác định được ngày giao đơn cho Thẩm phán, gây khó khăn trong công tác quản lý, theo dõi và kiểm tra việc chấp hành pháp luật về trình tự, thời hạn xử lý, giải quyết đơn theo quy định.

Tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn: Sổ nhận đơn khởi kiện ghi chung mà không tách riêng các loại việc, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, đối chiếu, theo dõi.

4.2. Về thời hạn xử lý đơn

Còn xảy ra tình trạng trễ quá thời hạn xử lý đơn khởi kiện quy định tại Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 121 Luật Tố tụng hành chính. Việc các Tòa án nhân dân còn có tình trạng xử lý đơn khởi kiện chậm so với quy định, xuất phát từ những nguyên nhân khách quan, trong quá trình xử lý đơn, đương sự không đến nhận kết quả, đương sự cung cấp sai địa chỉ nên không nhận được văn bản của Tòa án...

Danh sách đơn có vi phạm tại Phụ lục số 01.

II. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính về thời hạn giải quyết các vụ việc (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/6/2024)

1. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Theo báo cáo, tính đến ngày 30/6/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh còn 3.414 vụ việc chưa có kết quả giải quyết (gồm: 2.160 vụ việc dân sự, 430 vụ việc kinh doanh thương mại, 431 vụ việc hành chính, 28 vụ việc

lao động, 365 vụ việc hôn nhân và gia đình). Trong số các vụ việc chưa giải quyết có 34 vụ việc quá thời hạn giải quyết theo quy định.

1.2. Kết quả kiểm tra

1.2.1. Tại thời điểm thanh tra trực tiếp tại cơ sở, phát hiện có các vụ việc quá thời hạn giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật Tố tụng hành chính, cụ thể:

a) Đối với các vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại

Kiểm tra ngẫu nhiên 154 vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại chưa có kết quả giải quyết (trong đó có 102 vụ việc thụ lý trước năm 2020), có 71 vụ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử (63 vụ việc dân sự, 08 vụ việc kinh doanh thương mại). Trong số các vụ việc chưa có kết quả giải quyết, có 07 vụ việc thụ lý từ 20-30 năm (01 vụ việc dân sự thụ lý năm 1995 (ngày 19/7/2024 đã mở phiên tòa nhưng hoãn do người liên quan vắng mặt); 01 vụ việc dân sự thụ lý năm 1997, hồ sơ vụ việc bị thất lạc, đến năm 2022 hồ sơ đã được khắc phục và đang phân cho Thẩm phán tiếp tục giải quyết; 01 vụ việc dân sự thụ lý năm 1999 (đến ngày 24/7/2024 đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ đã chuyển sang Viện kiểm sát nhân dân Thành phố); 02 vụ việc thụ lý năm 2001, 01 vụ việc thụ lý năm 2002 và 01 vụ việc thụ lý năm 2005.

b) Đối với các vụ việc hành chính, hôn nhân và gia đình, lao động

Kiểm tra ngẫu nhiên các vụ án thụ lý từ trước ngày 30/6/2023, có 141 vụ án hành chính, 48 vụ việc hôn nhân và gia đình. Đoàn thanh tra nhận thấy:

- Có 79 vụ án hành chính tính đến ngày 30/6/2024 đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại thời điểm thanh tra, có 45 vụ án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Có 18 vụ án hôn nhân và gia đình đến ngày 30/6/2024 đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại thời điểm thanh tra, 07 vụ án đã có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hoặc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

1.2.2. Sau thời điểm thanh tra tại cơ sở, theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã rà soát, đôn đốc việc giải quyết các vụ án. Theo báo cáo của Tòa án nhân dân Thành phố, giải trình của các Thẩm phán, Đoàn thanh tra ghi nhận:

a) Đối với các vụ án dân sự, kinh doanh thương mại: Trong số 71 vụ việc tại thời điểm thanh tra, Đoàn thanh tra phát hiện quá thời hạn chuẩn bị xét xử có 39 vụ việc được khắc phục với kết quả, giải trình như sau: 15 vụ đã được giải quyết bằng Bản án, Quyết định của Tòa án; 03 vụ án thụ lý thêm yêu cầu độc lập, yêu cầu phản tố; 02 vụ án chuyển cho Tòa án khác để giải quyết theo thẩm quyền; 04 vụ án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, dự kiến xử trong tháng 12/2024 hoặc dự kiến tuyên án tháng 12/2024; 21 vụ án do yếu tố khách quan (như Thẩm phán nhận lại

hồ sơ từ Thẩm phán khác nên việc nghiên cứu mất nhiều thời gian, Thẩm phán đã tích cực tác động hồ sơ, việc thu thập tài liệu chứng cứ gặp nhiều khó khăn, đương sự gây khó khăn trong quá trình tiến hành tố tụng...).

Do vậy, Đoàn thanh tra xác định, có 26 vụ án dân sự, kinh doanh thương mại quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

b) Đối với các vụ án hành chính, hôn nhân và gia đình: Trong số 79 vụ án hành chính và 18 vụ án hôn nhân gia đình, Đoàn thanh tra phát hiện quá thời hạn chuẩn bị xét xử nếu tính trong thời kỳ thanh tra. Tuy nhiên, sau đó nhiều trường hợp được khắc phục, giải quyết hoặc có lý do khách quan; cụ thể: có 31 vụ án đã xét xử hoặc đình chỉ giải quyết, 30 vụ đã có quyết định tiếp tục giải quyết hoặc quyết định đưa vụ án ra xét xử, 02 vụ án có yếu tố nước ngoài, việc tổng đạt các văn bản tố tụng làm kéo dài thời gian giải quyết; 04 vụ án hành chính chờ kết quả đo vẽ, cần xác minh thu thập tài liệu chứng cứ, đợi kết quả ủy thác tư pháp, thay đổi/bổ sung người tham gia tố tụng; 02 vụ án hôn nhân và gia đình trong quá trình tố tụng phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tài sản tranh chấp ở nhiều nơi, giám định nhiều lần; chờ kết quả đo vẽ, giám định; đương sự nhiều lần thay đổi yêu cầu khởi kiện, phản tố.

Do vậy, Đoàn thanh tra xác định có 24 vụ án hành chính, 05 vụ án hôn nhân và gia đình quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

2. Tòa án nhân dân Quận 8

2.1. Theo báo cáo, tính đến ngày 30/6/2024, Tòa án nhân dân Quận 8 có 386 vụ việc dân sự và kinh doanh thương mại, 01 vụ việc hành chính, 160 vụ việc hôn nhân và gia đình, 09 vụ việc lao động chưa có kết quả giải quyết. Trong đó có 04 vụ án vi phạm thời hạn giải quyết; gồm 03 vụ việc dân sự, 01 vụ việc hôn nhân và gia đình.

2.2. Kết quả kiểm tra

2.2.1. Tại thời điểm thanh tra, qua kiểm tra phát hiện có 41 vụ án vi phạm thời hạn giải quyết, cụ thể:

a) Đối với các vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại

- Trong 386 vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại chưa có kết quả giải quyết: kiểm tra ngẫu nhiên 55 vụ việc (có 39 vụ việc thụ lý trước ngày 01/10/2022) nhận thấy có 23 vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Kiểm tra 03 vụ án dân sự được báo cáo là có vi phạm thời hạn giải quyết, nhận thấy: có 01 vụ án vi phạm thời hạn giải quyết (vụ việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui” giữa nguyên đơn Phạm Ngô Hoàng Yến với bị đơn Giang Hồng Ngọc, thụ lý số 179/2023/TLST-DS ngày 23/10/2023).

+ Có 02 vụ án không quá thời hạn giải quyết, gồm: (1) Vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn Lý Thúy Nga, bị đơn Nguyễn Thành Chơn, thụ lý số 226/TLST-DS ngày 29/11/2023; (2) Vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ” giữa nguyên đơn Phạm Bá Kỳ Nam với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Thái Bảo, thụ lý số 54/2024/TLST-DS ngày 21/02/2024.

b) Đối với các vụ án hành chính, hôn nhân và gia đình, lao động

Tại thời điểm thanh tra, Tòa án nhân dân Quận 8 còn 01 vụ án hành chính chưa có kết quả giải quyết; kiểm tra ngẫu nhiên 12 vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý từ trước tháng 10/2023. Đoàn thanh tra nhận thấy:

- 01 vụ án hành chính, quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Có 10 vụ án hôn nhân và gia đình (các vụ án này đều đã có quyết định tạm đình chỉ), xác định trước khi tạm đình chỉ đều quá thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại thời điểm thanh tra, có 09 vụ án có quyết định tiếp tục giải quyết.

2.2.2. Sau thời điểm thanh tra tại cơ sở, theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, Tòa án nhân dân Quận 8 đã rà soát, đôn đốc việc giải quyết các vụ án. Theo báo cáo của Tòa án nhân dân Quận 8, giải trình của các Thẩm phán, Đoàn thanh tra ghi nhận:

a) Đối với các vụ án dân sự: có 03 vụ án đã có kết quả xét xử; 01 vụ án đã chuyển hồ sơ; 01 vụ án do vụ án phức tạp, mặc dù quá thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng Thẩm phán đã tích cực giải quyết.

b) Đối với các vụ án hành chính, hôn nhân và gia đình: có 01 vụ án hành chính do đã chuyển hồ sơ; 02 vụ án hôn nhân và gia đình do đã xét xử; 03 vụ án đã có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hoặc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Do vậy, số vụ án còn lại, Đoàn thanh tra xác định: có 16 vụ án dân sự, kinh doanh thương mại, 04 vụ án hôn nhân và gia đình quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

3. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

3.1. Theo báo cáo, tính đến ngày 30/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn có 914 vụ việc dân sự, 86 vụ việc kinh doanh thương mại, 13 vụ việc hôn nhân và gia đình chưa có kết quả giải quyết; không có vụ việc để quá thời hạn giải quyết theo quy định.

3.2. Kết quả kiểm tra

3.2.1. Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy có 25 vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử, cụ thể:

a) Đối với các vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại

Kiểm tra ngẫu nhiên 31 vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại (trong đó có 15 vụ việc thụ lý trước ngày 01/10/2022), nhận thấy có 11 vụ án dân sự, 02 vụ án kinh doanh thương mại quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

b) Đối với các vụ án hành chính, lao động, hôn nhân và gia đình

Đối với án hành chính và lao động đến thời điểm thanh tra, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn không còn án tồn chưa giải quyết.

Kiểm tra các vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý trước tháng 10/2023, tổng số 13 vụ án. Trong đó, xác định có 12 vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử (có 09 vụ án đã ra quyết định tạm đình chỉ, trước khi tạm đình chỉ đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử). Đến thời điểm thanh tra, có 07 vụ án đã có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hoặc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

3.2.2. Sau thời điểm thanh tra tại cơ sở, theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã rà soát, đôn đốc việc giải quyết các vụ án. Theo báo cáo của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, giải trình của các Thẩm phán, Đoàn thanh tra ghi nhận:

- Đối với các vụ án dân sự: 01 vụ án đã có kết quả giải quyết, 01 vụ án, nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục có đơn yêu cầu sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện nên thời hạn chuẩn bị xét xử được tính lại.

- Đối với các vụ án hôn nhân và gia đình: 04 vụ án đã có kết quả giải quyết; 06 vụ án đã có quyết định tiếp tục giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Do vậy, số vụ việc còn lại, Đoàn thanh tra xác định: có 11 vụ án dân sự, kinh doanh thương mại, 01 vụ án hôn nhân và gia đình quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

4. Nhận xét, đánh giá chung về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính về thời hạn giải quyết các vụ việc

Về cơ bản, các Tòa án nhân dân đều chấp hành tốt thời hạn giải quyết các vụ án. Tuy nhiên, tại các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra đều có những vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử. Việc để các vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử đa phần đều xuất phát từ nguyên nhân khách quan như hồ sơ phức tạp, nhiều quan hệ tranh chấp trong một vụ án; các đương sự thiếu hợp tác, nhiều người tham gia tố tụng, có nơi cư trú ở nhiều tỉnh, thành phố gây khó khăn cho công tác tổng đạt, triệu tập người tham gia tố tụng; các đương sự thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố nhiều lần trong quá trình giải quyết vụ án nhằm kéo dài thời gian giải quyết và gây khó khăn cho công tác xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ...

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 55 vụ án, Tòa án nhân dân Quận 8 có 20 vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn có 12 vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

Danh sách các vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử tại Phụ lục số 02.

III. Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, tố tụng hành chính trong tạm đình chỉ giải quyết các vụ việc (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/6/2024)

1. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Theo báo cáo, trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 915 vụ việc tạm đình chỉ, gồm: 598 vụ việc dân sự, 30 vụ việc kinh doanh thương mại, 13 vụ án hành chính; 06 vụ việc lao động; 268 vụ việc hôn nhân và gia đình.

Tính đến thời điểm thanh tra (kể cả những vụ việc thụ lý trước ngày 01/10/2022) có 962 vụ việc đang tạm đình chỉ, gồm: 801 vụ việc dân sự, 41 vụ án kinh doanh thương mại, 03 vụ việc lao động, 05 vụ án hành chính, 112 vụ việc hôn nhân và gia đình.

1.2. Kết quả kiểm tra

1.2.1. Đối với các vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 87 vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại tạm đình chỉ chưa có kết quả giải quyết (trong đó có 50 vụ việc tạm đình chỉ thụ lý trước năm 2020), nhận thấy có 80 vụ việc có vi phạm, sai sót như sau:

- Có 43 vụ việc được tạm đình chỉ giải quyết với lý do chờ kết quả đo vẽ, chờ kết quả thẩm định giá là không đúng theo quy định. Kết quả thẩm định giá tài sản được thực hiện trên cơ sở Tòa án hoặc đương sự ký hợp đồng với tổ chức có chức năng đo vẽ thẩm định giá, quyền, nghĩa vụ việc các bên được thực hiện theo hợp đồng. Do đó, lý do chờ kết quả đo vẽ, chờ kết quả thẩm định giá không phải là trường hợp đợi cơ quan tổ chức cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự. Những trường hợp này, Tòa án cần chủ động hướng dẫn đương sự khi ký các hợp đồng dịch vụ cần xác định thời hạn hợp lý cung cấp kết quả đo vẽ, định giá để giải quyết vụ việc đúng thời hạn theo luật định.

- Có 06 vụ án tạm đình chỉ không nêu rõ áp dụng điểm, khoản nào của Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Có 02 vụ án khi lý do tạm đình chỉ không còn nhưng Thẩm phán không ban hành hoặc chậm ban hành Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án là không đúng quy định tại Điều 216 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Có 26 vụ án, sau khi có quyết định tạm đình chỉ, Thẩm phán không đơn đốc cơ quan liên quan để sớm khắc phục lý do tạm đình chỉ theo quy định tại khoản 4 Điều 215 Bộ luật Tố tụng dân sự, dẫn đến án tồn đọng kéo dài.

- Có 01 vụ án quyết định tạm đình chỉ không gửi cho đương sự, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Có 01 vụ án hết thời hạn tạm ngừng phiên tòa và lý do tạm ngừng phiên tòa chưa được khắc phục, nhưng Hội đồng xét xử không ban hành quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ việc theo quy định tại khoản 2 Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Có 01 vụ án thụ lý từ năm 2000, theo Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hồ sơ đã chuyển sang Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, phần mềm không thể hiện lý do tạm đình chỉ. Quyết định đưa vụ án ra xét xử không ghi tên Hội thẩm nhân dân, tên của Kiểm sát viên.

Đặc biệt còn có 04 hồ sơ vụ án đang tạm đình chỉ bị thất lạc nhưng đến nay các hồ sơ này vẫn chưa khắc phục được. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Báo cáo số 636/BC-TATP ngày 15/11/2023, Báo cáo số 03/BC-TATP ngày 03/01/2025, giải trình và báo cáo về hướng giải quyết về các hồ sơ thất lạc, cụ thể như sau:

(1) Vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn: Hồ Thị Tường Vi và bị đơn Hồ Gia Phong, Hồ Kim Ngân (*thụ lý số 475/DSST ngày 07/3/2001*) do Thẩm phán Lê Hiếu Liêm giải quyết.

Quá trình xác minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: ngày 14/8/2002, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển vụ án nêu trên cho Tòa án nhân dân tối cao.

Tòa án nhân dân Thành phố đã có Công văn số 26/TA-DS, ngày 21/01/2022; Công văn số 82/TA-DS ngày 25/6/2022; Công văn số 6142/TATP-TDS ngày 03/12/2024 gửi Tòa án nhân dân tối cao và Vụ trưởng Vụ Giám đốc kiểm tra II, đề nghị cung cấp thông tin về vụ án nêu trên.

(2) Vụ án “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” giữa nguyên đơn là Lê Ngọc Thu với bị đơn Lai Thị Hậu (*thụ lý số 2384/DSPT ngày 01/11/2001*) do Thẩm phán Nguyễn Tấn Luận giải quyết.

Theo thông tin xác minh, Thẩm phán Nguyễn Tấn Luận cung cấp, năm 2011, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã mượn hồ sơ vụ án nêu trên.

Tòa án nhân dân Thành phố đã gửi Công văn cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị cung cấp thông tin về vụ án nêu trên và gửi công văn xác minh đến Công an phường nơi nguyên đơn và bị đơn cung cấp địa chỉ cư trú cho Tòa

án nhưng không nhận được kết quả trả lời; Tòa án nhân dân Thành phố đã ban hành Giấy triệu tập theo địa chỉ của nguyên đơn và bị đơn đến làm việc tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố vào ngày 22/01/2025.

(3) Vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng Quế Đô với bị đơn Phạm Thị Nhung (*thụ lý số 417/DSST ngày 26/02/2001*) do Thẩm phán Nguyễn Quốc Trung giải quyết.

Theo thông tin xác minh, ngày 19/12/2001, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã mượn hồ sơ vụ án nêu trên. Tòa án nhân dân Thành phố đã có Công văn số 6141/TATP-TDS ngày 04/12/2024 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị cung cấp thông tin về vụ án nêu trên.

(4) Vụ án “Đòi nợ” giữa nguyên đơn là Võ Thanh Liêm với bị đơn là Hồ Văn Quân (*thụ lý số 484/DSST ngày 12/8/2005*) do Thẩm phán Phan Văn Thềm giải quyết.

Theo kết quả xác minh, hồ sơ có kháng cáo nên đã chuyển cho Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết không tìm thấy việc thụ lý phúc thẩm đối với vụ án nêu trên. Xác minh tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố cũng không có thông tin về các khoản tạm thu án phí của nguyên đơn hay bị đơn. Xác minh tại nơi cư trú cũng không có thông tin của đương sự.

Theo báo cáo của Tòa án nhân dân Thành phố, 04 hồ sơ thất lạc nêu trên, khi Đoàn kiểm tra công tác chuyên môn của Tòa án nhân dân tối cao kiểm tra, Tòa án nhân dân Thành phố báo cáo và xin ý kiến về đường lối giải quyết. Đối với 04 Thẩm phán giải quyết 04 hồ sơ vụ án nêu trên đã nghỉ hưu theo quy định từ năm 2001, 2007 và 2017. Khi Tòa án nhân dân Thành phố thực hiện quy trình tra soát, kiểm tra hồ sơ phát hiện các hồ sơ thất lạc thì các Thẩm phán đã nghỉ hưu nên Ban lãnh đạo Tòa án nhân dân Thành phố đã quán triệt, rút kinh nghiệm chung trong công tác thống kê, lưu trữ, bàn giao hồ sơ khi Thẩm phán nghỉ hưu nhằm tránh sai sót nêu trên.

1.2.2. Đối với các vụ việc hành chính, lao động, hôn nhân và gia đình

Đoàn thanh tra đã kiểm tra 05 hồ sơ vụ án hành chính, 03 hồ sơ vụ án lao động đang tạm đình chỉ và lựa chọn ngẫu nhiên các vụ án hôn nhân và gia đình có quyết định tạm đình chỉ trước ngày 30/6/2023 (có 19 hồ sơ), phát hiện có 04 vụ án có hạn chế, thiếu sót sau:

- Có 02 vụ án hành chính, sau khi có quyết định tạm đình chỉ, Thẩm phán không chủ động theo dõi kết quả giải quyết của vụ án có liên quan nhằm khắc

Qua nghiên cứu các bản án, quyết định của các Tòa án nhận thấy: hầu hết các bản án, quyết định bị hủy, sửa đều có căn cứ do các nguyên nhân khách quan. Tuy nhiên, vẫn còn một số bản án bị hủy, sửa với nhận định có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ theo quy định; hoặc đánh giá chứng cứ không toàn diện dẫn đến quyết định trong bản án không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án.

Qua rà soát, có 98 Thẩm phán có tỷ lệ án bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan dưới 1,16%; không có vụ án xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ vi phạm quy định.

- Có 38 Thẩm phán có tỷ lệ án bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan trên 1,16% (có 03 Thẩm phán đã nghỉ việc/nghỉ hưu); có 03 Thẩm phán có vụ án xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ không đúng.

Danh sách tổng hợp kết quả kiểm tra việc Thẩm phán ban hành bản án, quyết định bị hủy, sửa tại Phụ lục số 04

2. Tòa án nhân dân Quận 8

2.1. Kết quả kiểm tra

Tòa án nhân dân Quận 8 có 26 Thẩm phán (có 04 Thẩm phán trung cấp và 22 Thẩm phán sơ cấp). Số Thẩm phán cung cấp báo cáo: 26/26 Thẩm phán

Đoàn thanh tra đã nghiên cứu báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của 26 Thẩm phán và kiểm tra 77 bản án, quyết định bị hủy, sửa nghiêm trọng do Thẩm phán cung cấp; kết quả xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Nhận xét, đánh giá

Qua rà soát, có 26/26 Thẩm phán có tỷ lệ án bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan dưới 1,16%; không có vụ án xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ vi phạm quy định.

3. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

3.1. Kết quả kiểm tra

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh có 33 Thẩm phán (có 06 Thẩm phán trung cấp và 27 Thẩm phán sơ cấp).

Tổng số Thẩm phán đã cung cấp báo cáo: 33/33 Thẩm phán.

Đoàn thanh tra đã nghiên cứu báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của 33 Thẩm phán và kiểm tra 158 bản án, quyết định bị hủy, sửa nghiêm trọng do Thẩm phán cung cấp; kết quả xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Minh, kết quả giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Nhận xét, đánh giá

Qua rà soát, có 33/33 Thẩm phán có tỷ lệ án bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan dưới 1,16%; không có vụ án xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ vi phạm quy định.

V. Việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hình sự

1. Công tác ra quyết định thi hành án

1.1. Về số liệu, theo báo cáo của các Tòa án nhân dân, số quyết định thi hành án và ủy thác thi hành án hình sự của từng đơn vị như sau:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành 3.837 quyết định thi hành án, trong đó có 396 trường hợp quá thời hạn ra quyết định thi hành án.

- Tòa án nhân dân Quận 8, ban hành là 637 quyết định thi hành án, các quyết định đều ban hành đúng quy định.

- Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, ban hành 972 quyết định, các quyết định đều ban hành đúng quy định.

1.2. Kết quả kiểm tra

Tại các Tòa án nhân dân, Đoàn thanh tra kiểm tra ngẫu nhiên các quyết định thi hành án ban hành trong các tháng 10/2022, tháng 8/2023 và tháng 4/2024.

- Đối với Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm tra ngẫu nhiên việc ra các quyết định thi hành án trong 3 tháng, tổng số 301 trường hợp. Theo danh sách báo cáo, trong thời gian 03 tháng nêu trên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 135 trường hợp ra quyết định thi hành án chậm. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ ra quyết định thi hành án, đối chiếu số theo dõi, nhận thấy có 139 trường hợp ra quyết định thi hành án chậm (nhiều hơn 04 trường hợp so với báo cáo; gồm các trường hợp Phạm Văn Nu, Đào Hoàng Nhi, Lê Nhật Nam và Nguyễn Thị Anh Đào trong 02 vụ án được ra quyết định thi hành trong tháng 4/2024). Những trường hợp ra quyết định thi hành án chậm trong 03 tháng kiểm tra, không có trường hợp nào hết thời hiệu thi hành án.

- Đối với Tòa án nhân dân Quận 8, kiểm tra hồ sơ ra quyết định thi hành án đối với 59 trường hợp; Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn 95 trường hợp.

1.3. Nhận xét, đánh giá

Qua kiểm tra việc ra quyết định thi hành án, Tòa án nhân dân Quận 8 và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đều ra quyết định thi hành án đúng thời hạn quy định. Đối với Tòa án nhân dân Thành phố, theo báo cáo Tòa án nhân dân Thành phố có 396 trường hợp vi phạm thời hạn ra quyết định thi hành án.

2. Công tác ủy thác thi hành án

2.1. Về số liệu, theo báo cáo số quyết định ủy thác thi hành án hình sự của từng Tòa án nhân dân như sau:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: nhận ủy thác 128 trường hợp, ủy thác đi 185 trường hợp.

- Tòa án nhân dân Quận 8: nhận ủy thác 119 trường hợp, ủy thác đi 72 trường hợp.

- Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn: nhận ủy thác 91 trường hợp, ủy thác đi 120 trường hợp.

2.2. Kết quả kiểm tra

Đoàn thanh tra đã thực hiện việc kiểm tra đối với tất cả các trường hợp nhận ủy thác, ủy thác đi của các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra.

2.3. Nhận xét, đánh giá

Qua kiểm tra các hồ sơ ủy thác đi, ủy thác đến và việc hoàn hồ sơ ủy thác của các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra đều thực hiện đúng quy định. Đối với các trường hợp hoàn hồ sơ ủy thác, nhận thấy lý do hoàn hồ sơ chủ yếu do sai sót về nơi ở và các sai sót trong phần lý lịch về địa chỉ, nhân thân của người bị kết án; ví dụ: có trường hợp bị can, bị cáo có lý lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khi xác minh hiện tại không có mặt tại địa phương... Ngoài ra, trong quá trình thực hiện ủy thác thi hành án có khó khăn, vướng mắc vì nhiều trường hợp do Tòa án nơi nhận ủy thác phải đi xác minh, dẫn đến việc ra quyết định thi hành án chậm (Tòa án nhân dân Quận 8). Ví dụ: có trường hợp bị cáo bị xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, tuy nhiên quá trình ủy thác đi, hoàn trả hồ sơ ủy thác đã vượt quá thời gian xử phạt của bị cáo. Việc này do thủ tục hành chính của cơ quan tiến hành tố tụng nhưng nếu bị cáo phạm tội trong thời gian này thì sẽ bị tính là tái phạm hay tái phạm nguy hiểm vì chưa được thi hành án...

3. Đối với việc ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù

3.1. Về số liệu, trong thời kỳ thanh tra, số lượng các trường hợp hoãn chấp hành hình phạt tù của các Tòa án nhân dân cụ thể như sau:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 145 trường hợp có đơn xin hoãn chấp hành hình phạt tù; kết quả: có 70 trường hợp được hoãn chấp hành hình phạt tù và 75 trường hợp không được hoãn chấp hành hình phạt tù.

- Tòa án nhân dân Quận 8 có 09 trường hợp xin hoãn chấp hành án phạt tù, đều được hoãn.

- Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn có 11 trường hợp có đơn xin hoãn chấp hành hình phạt tù; kết quả: 04 trường hợp được hoãn, 01 trường hợp không được hoãn, 06 trường hợp đang được xem xét theo quy định.

3.2. Kết quả kiểm tra

- Đối với Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã thực hiện kiểm tra đối với 70 trường hợp được hoãn chấp hành hình phạt tù.

- Đối với Tòa án nhân dân Quận 8, kiểm tra đối với 09 trường hợp hoãn chấp hành hình phạt tù, đều thuộc trường hợp đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- Đối với Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, qua kiểm tra 04 trường hợp được xét hoãn và 01 trường hợp không được xem xét hoãn.

3.3. Nhận xét, đánh giá

Qua kiểm tra đối với các trường hợp hoãn chấp hành hình phạt tù tại Tòa án nhân dân Thành phố, nhận thấy đa số đều đúng quy định. Tuy nhiên, có 02 trường hợp hoãn đã được rút kinh nghiệm trong báo cáo kết luận kiểm tra các năm trước (trường hợp Trần Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Thị Thảo Quyên được hoãn chấp hành hình phạt tù với lý do lao động chính duy nhất). Ngoài ra, có một số trường hợp hoãn còn chưa thống nhất trong việc áp dụng pháp luật cũng như cách hiểu khác nhau, cụ thể như sau:

+ Đối với trường hợp hoãn do bệnh nặng (Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 09 trường hợp).

Hồ sơ hoãn đúng quy định về trình tự, thủ tục, điều kiện xét hoãn chấp hành hình phạt tù.

+ Đối với trường hợp hoãn do nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại Điều 67 Bộ Luật hình sự, Tòa án có thể căn cứ vào giấy chứng sinh hoặc giấy khai sinh, xác nhận của chính quyền địa phương để ra Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù cho đến khi con đủ 36 tháng tuổi. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng thời gian hoãn chưa thống nhất, đa số các trường hợp mỗi lần chỉ được hoãn 12 tháng, có những trường hợp lại cho hoãn 24 tháng (ví dụ trường hợp của Nguyễn Thị Trúc (Kim), Quyết định hoãn số 45/THAHS ngày 28/10/2022, thời gian hoãn từ ngày 29/9/2021 đến ngày 30/4/2024; Nguyễn Thị Yến Nhi, Quyết định hoãn số 35/THAHS ngày 30/8/2023, thời gian hoãn từ 29/9/2022 đến ngày 29/09/2024).

Đối với Tòa án nhân dân Quận 8 và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, qua kiểm tra hồ sơ hoãn chấp hành hình phạt tù, nhận thấy việc cho hoãn đúng quy định về trình tự, thủ tục, điều kiện xét hoãn. Tuy nhiên, hồ sơ đề nghị hoãn chấp hành án phạt tù tại Tòa án nhân dân Quận 8 và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đều chưa được đánh số bút lục theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 01/2021.

4. Đối với việc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù

4.1. Kết quả kiểm tra

Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có 02 trường hợp được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, Đoàn thanh tra đã thực hiện việc kiểm tra đối với 02 hồ sơ tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

4.2. Nhận xét, đánh giá

Qua kiểm tra, nhận thấy việc xét tạm đình chỉ được Tòa án nhân dân Thành phố thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục, điều kiện xét hoãn.

5. Việc xét giảm mức hình phạt đã tuyên

5.1. Kết quả kiểm tra

Tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời kỳ thanh tra có 769 trường hợp được xét giảm mức hình phạt đã tuyên, đã thực hiện kiểm tra đối với tất cả các trường hợp được xét giảm.

5.2. Nhận xét, đánh giá

Qua kiểm tra, nhận thấy các trường hợp được xét giảm đều được lập hồ sơ, việc xét giảm đúng trình tự, thủ tục và quy định, chưa phát hiện trường hợp sai sót trong việc thực hiện quy định về xét giảm mức hình phạt đã tuyên.

6. Việc xét tha tù trước thời hạn có điều kiện

6.1. Kết quả kiểm tra

Tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời kỳ thanh tra có 51 trường hợp được xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, đã thực hiện kiểm tra đối với tất cả các trường hợp này.

6.2. Nhận xét, đánh giá

Qua kiểm tra, nhận thấy việc xét tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và quy định, không có sai sót, vi phạm.

7. Việc miễn chấp hành án phạt tù

7.1. Kết quả kiểm tra

Tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 01 trường hợp được miễn chấp hành án phạt tù do có sự thay đổi về chính sách pháp luật, đã thực hiện việc kiểm tra đối với các trường hợp nêu trên.

7.2. Nhận xét, đánh giá

Qua kiểm tra, nhận thấy việc xét miễn chấp hành hình phạt tù được thực hiện đúng quy định.

8. Việc xét giảm thời gian thử thách của án treo và giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ

8.1. Kết quả kiểm tra

Tại Tòa án nhân dân Quận 8, số trường hợp được xét giảm là 07 trường hợp trong đó có 06 trường hợp giảm thời gian thử thách của án treo, 01 trường hợp giảm thời hạn cải tạo không giam giữ.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn có 82 trường hợp, trong đó có 79 trường hợp giảm thời gian thử thách của án treo, 03 trường hợp giảm thời hạn cải tạo không giam giữ.

Đoàn thanh tra đã thực hiện việc kiểm tra đối với tất cả các trường hợp được xét giảm.

8.2. Nhận xét, đánh giá

Qua kiểm tra, nhận thấy việc xét giảm đều đúng quy định.

VI. Việc chấp hành quy định trong công tác thi hành án hành chính

1. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý 755 vụ án hành chính, giải quyết 324 vụ.

- Số bản án, quyết định có nội dung phải thi hành 84 bản án, trong đó:

+ Số trường hợp Tòa án ra quyết định thi hành án theo đơn đề nghị 51/55 (có 04 đơn yêu cầu buộc thi hành án đang tiến hành xác minh người phải thi hành án đã nhận được bản án hành chính có hiệu lực pháp luật chưa, Tòa án đã tổng đạt bản án, quyết định cho người phải thi hành án chưa và xác minh việc tự nguyện thi hành án của người phải thi hành án).

+ Số trường hợp người được thi hành án chưa có đơn đề nghị thi hành án 29 trường hợp.

+ Không có trường hợp nào được cơ quan, đơn vị thông báo kết quả thi hành án.

2. Tòa án nhân dân Quận 8

Trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý 02 vụ án hành chính, giải quyết 02 vụ. Không có trường hợp nào người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án.

3. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

Trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thụ lý 03 vụ án hành chính, đã giải quyết 03 vụ.

- Số bản án có nội dung phải thi hành: 01 bản án, Tòa án đã ra quyết định buộc thi hành án đối với 01 trường hợp.

+ Không có trường hợp nào được cơ quan, đơn vị thông báo kết quả thi hành án.

4. Nhận xét, đánh giá chung về việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án hành chính của các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra

Việc thực hiện quy định pháp luật về trình tự thủ tục trong việc thi hành án hành chính tại các Tòa án nhân dân cơ bản đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Tuy nhiên, trong việc ban hành quyết định buộc thi hành án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã vi phạm thời hạn.

Theo giải trình của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nguyên nhân dẫn đến việc vi phạm thời hạn ban hành là do sau khi nhận được đơn đề nghị thi hành án, Tòa án phải tiến hành xác minh về việc bản án có bị hủy sửa hay không, người phải thi hành án đã thi hành án hay chưa, ...? Sau 02 lần gửi công văn xác minh mà không nhận được trả lời thì Tòa án mới ban hành quyết định. Việc tiến hành xác minh của Tòa án là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyết định ban hành được thực thi (vì đã có trường hợp sau khi ban hành quyết định buộc thi hành án, Tòa án lại phải thu hồi do bản án đã bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm).

VII. Thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác tổ chức cán bộ; trách nhiệm tổ chức công tác xét xử (từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/6/2024)

1. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các Nghị quyết về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm trong các năm, trong đó có nội dung về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Lãnh đạo Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quán triệt thực hiện Nghị quyết số 623-NQ/UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo và triển khai đến các Tòa án nhân dân quận, huyện qua hình thức gửi email, phần mềm văn thư và cuộc họp giao ban của đơn vị; đã ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kèm theo Quyết định số 736/QĐ-TATP ngày 05/9/2022 (sau đây viết tắt là Quy trình số 736).

Nhận xét, đánh giá

Lãnh đạo Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có sự quan tâm sát sao trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; một số vụ việc phức tạp được đưa ra xin ý kiến của Ủy ban Thẩm phán. Công tác tiếp nhận, quản lý đơn đầu vào thực hiện chặt chẽ thông qua hệ thống phần mềm nội bộ; việc giải quyết

khieu nại, tố cáo, tiếp công dân kịp thời, có căn cứ, đúng pháp luật. Sau buổi tiếp công dân, Chánh án đều có Thông báo về kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến công dân. Tuy nhiên, còn một số hạn chế, thiếu sót sau:

- Quy trình số 736 về giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo nhận được từ nguồn tiếp công dân; Đơn vị Văn phòng là đầu mối số liệu đầu vào, chuyển cho các Phòng chức năng, chưa quản lý được đầy đủ kết quả giải quyết của các đơn vị.

- Địa điểm tiếp công dân chưa đảm bảo yêu cầu tại điểm i mục 1 Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; chưa niêm yết công khai quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa ban hành quyết định phân công cán bộ, công chức tiếp công dân thường xuyên, chưa quan tâm chế độ đãi ngộ cho công chức tiếp công dân theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Tiếp công dân và điểm e mục 1 Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1.1.2. Kết quả công tác giải quyết khiếu nại

Tổng số tiếp nhận 1.189 đơn (trong đó, giải quyết khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 445 đơn). Các đơn khiếu nại đều về quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng theo quy định tại Chương XXXIII Bộ luật Tố tụng hình sự, Chương XLI Bộ luật Tố tụng dân sự, Chương XXI Luật Tố tụng hành chính. Không có khiếu nại theo Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC ngày 18/6/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Kết quả xử lý: Có 216 đơn không thuộc thẩm quyền, không đủ điều kiện thụ lý; 973 đơn thuộc thẩm quyền. Trong đó, có 772 đơn đủ điều kiện thụ lý; đã giải quyết 641 đơn. Kết quả giải quyết: rút khiếu nại 86 đơn, 539 đơn khiếu nại sai, 16 đơn khiếu nại đúng (các khiếu nại đúng đều là về trả lại đơn khởi kiện); còn 131 đơn chưa có kết quả giải quyết.

Nhận xét, đánh giá

Đối với giải quyết khiếu nại trong tố tụng hình sự còn có một số thiếu sót như sau: hồ sơ chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 02/20218/VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 (sau đây viết tắt là *Thông tư liên tịch số 02/2018*); không ban hành văn bản thông báo thụ lý khiếu nại theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2018; vi phạm thời hạn giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 477 Bộ luật Tố tụng hình sự; đơn rút khiếu nại không có dấu công văn đến của cơ quan nhưng không có biên bản về việc rút khiếu nại, chấp nhận việc rút khiếu nại nhưng không ban hành

Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 02/2018.

Đối với giải quyết khiếu nại trong tố tụng dân sự còn một số thiếu sót như sau: không ban hành văn bản trả lời về việc thụ lý để giải quyết khiếu nại; không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là chưa đảm bảo quyền của người khiếu nại theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 500 Bộ luật Tố tụng dân sự; hồ sơ giải quyết khiếu nại không có văn bản giải trình của người bị khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 501 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đơn tố cáo giải quyết theo thủ tục giải quyết khiếu nại là không đúng quy định; một số hồ sơ chưa giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 512 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.1.3. Kết quả công tác giải quyết tố cáo

- Tiếp nhận tổng số 312 đơn (nội dung tố cáo chủ yếu về hành vi tiến hành tố tụng của Thẩm phán). Trong đó, có 311 đơn tố cáo về hành vi của người tiến hành tố tụng theo quy định tại Chương XLI Bộ luật Tố tụng dân sự, Chương XXI Luật Tố tụng hành chính; 01 đơn tố cáo hành vi theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC ngày 18/6/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Kết quả xử lý, giải quyết: 57 đơn không thuộc thẩm quyền và rút đơn; 264 đơn thuộc thẩm quyền. Đã giải quyết 261 đơn, còn 03 đơn chưa giải quyết (trong đó có 01 đơn tố cáo về hành vi theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC ngày 18/6/2020, đã thụ lý nhưng đang tạm đình chỉ giải quyết do cần đợi kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra). Kết quả giải quyết: 261 đơn tố cáo sai, không có đơn tố cáo đúng.

Nhận xét, đánh giá

- Một số hồ sơ chưa giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 512 Bộ luật Tố tụng dân sự; không ban hành quyết định thụ lý tố cáo theo quy định tại Điều 513 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 24 Luật Tố cáo.

- Một số đơn có tiêu đề là “Đơn tố cáo”, có nội dung tố cáo hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, tuy nhiên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Luật Khiếu nại ra thông báo về việc trả lại đơn khiếu nại là không đúng; một số đơn tố cáo nhưng ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, dẫn đến người tố cáo không đồng ý, tiếp tục có đơn khiếu nại, tố cáo.

Danh sách các hồ sơ khiếu nại, tố cáo có thiếu sót tại Phụ lục số 05

1.1.4. Kết quả công tác tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp 134 lượt (năm 2022 tiếp 32 lượt; năm 2023 tiếp 60 lượt; 9 tháng năm 2024 tiếp 36 lượt). Nội dung các lượt tiếp công dân đều là khiếu nại,

tổ cáo, phản ánh, kiến nghị về quyết định, hành vi tố tụng, không có khiếu nại về hành chính hoặc tố cáo về tham nhũng, tiêu cực.

Nhận xét, đánh giá

Tại Kế hoạch số 01/KH-TCCB ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung Chánh án yêu cầu việc tiếp công dân phải có Sổ tiếp công dân, tuy nhiên đến thời điểm kiểm tra đơn vị chưa thực hiện; không có Sổ tiếp công dân ghi các thông tin theo quy định tại Điều 25 Luật Tiếp công dân (chỉ có Sổ ghi biên bản nội dung tiếp công dân); Theo lịch tiếp công dân được niêm yết có lãnh đạo các phòng chức năng tiếp công dân, tuy nhiên có một số buổi chỉ có Thư ký Tòa án tiếp công dân, dẫn đến công dân có khiếu nại (tại Sổ ghi biên bản tiếp công dân các ngày 10/8/2023, 18/6/2024, 17/7/2024).

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1.2.1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch

Trong thời kỳ thanh tra, Ban cán sự đảng và Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Nghị quyết, chỉ thị về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố (trong đó có nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực), Chỉ thị số 02-CT/BCSD ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố và nhiều văn bản triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng⁵; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Hàng năm, Đảng ủy Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều ban hành Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố. Thực hiện việc tổ chức phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức về các quy định của Bộ Chính trị về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Tòa án nhân dân tối cao và có văn bản chỉ đạo, các đơn vị triển khai thực hiện.

1.2.2. Thực hiện các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật, quy định của Tòa án nhân dân tối cao về các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

⁵ Công văn số 2406/TATP-TCCB ngày 21/12/2023 về việc quán triệt, phổ biến nội dung Chỉ thị 03/2023/CT-CA

- Việc công khai, minh bạch trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được bảo đảm triển khai thực hiện đúng quy định. Trong thời kỳ thanh tra, không có khiếu nại, tố cáo về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Việc xây dựng nội quy, quy chế của cơ quan; quán triệt thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân; quy tắc ứng xử và đạo đức của Thẩm phán được thực hiện nghiêm túc. Hằng tháng, tại các cuộc họp triển khai công tác, lãnh đạo Tòa án nhân dân đều quán triệt, nhắc nhở công chức, người lao động thực hiện nghiêm túc các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; nội quy, quy chế của cơ quan. Trong thời kỳ thanh tra, tại ba Tòa án là đối tượng thanh tra không có công chức, người lao động vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp bị xử lý kỷ luật.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập đã được các Tòa án triển khai thực hiện đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc thực hiện chế độ thông tin và phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng, đảm bảo nội dung, thời gian báo cáo theo yêu cầu.

Trong thời kỳ thanh tra, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có trường hợp nào bị xử lý về hành vi tham nhũng, cần phải chấn chỉnh, khắc phục.

1.3. Đối với công tác tổ chức cán bộ

1.3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với công tác tổ chức cán bộ

Kết quả kiểm tra

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng Quy chế làm việc, quy chế về mối quan hệ công tác giữa Ban cán sự đảng, Chánh án, Đảng ủy Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và quyết định phân công nhiệm vụ việc cho từng thành viên lãnh đạo.

Năm 2022, Ban cán sự đảng có 14 phiên họp, trong đó, có 10 phiên họp về công tác cán bộ; năm 2023, có 15 phiên họp, trong đó có 11 phiên họp về công tác tổ chức cán bộ; 9 tháng năm 2024, có 10 phiên họp, trong đó có 7 phiên họp về công tác cán bộ.

Nhận xét, đánh giá

- Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 06 đồng chí đủ cơ cấu, số lượng thành viên theo quy định.

- Công tác cán bộ đã được Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai, thực hiện cơ bản đúng các quy định đảng và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối

cao đều được Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai kịp thời đến Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hằng tháng, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều tổ chức phiên họp, các phiên họp đều đảm bảo số lượng thành viên tham dự. Nội dung phiên họp đã được đưa ra bàn bạc, lấy ý kiến trực tiếp của các thành viên Ban cán sự đảng, nội dung phiên họp được ghi biên bản, sau các phiên họp đều ban hành Nghị quyết để triển khai.

1.3.2. Kết quả thực hiện về công tác cán bộ

1.3.2.1. Công tác tuyển dụng

Kết quả kiểm tra

Trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện 01 lần tuyển dụng công chức vào năm 2023: Tuyển dụng 29 công chức (Quyết định tuyển dụng kể từ ngày 01/4/2023), gồm 23 Thư ký, 03 Kế toán và 03 Chuyên viên.

Nhận xét, đánh giá

Về quy trình, hồ sơ, thủ tục tuyển dụng công chức đã được Hội đồng tuyển dụng công chức Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ. Sau khi được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phê duyệt kết quả tuyển dụng, Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp trúng tuyển và phân công công tác đảm bảo đúng vị trí tuyển dụng. Tuy nhiên việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ tuyển dụng chưa khoa học.

1.3.2.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Kết quả kiểm tra

- Năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cử 16 công chức đi học Cao học Luật; cử 02 công chức tham gia lớp đào tạo Thư ký; 01 công chức tham gia lớp đào tạo Thẩm tra viên; 02 công chức tham gia lớp đào tạo Thẩm tra viên chính; cử 21 công chức tham gia lớp đào tạo quản lý cấp phòng và tương đương; cử 26 công chức học lớp Trung cấp lý luận chính trị; 01 công chức tham gia lớp Hoàn chỉnh Cao cấp lý luận chính trị; 01 công chức tham gia lớp Cao cấp lý luận chính trị; 02 công chức tham gia lớp Trung cấp Lý luận chính trị.

- Năm 2023, cử 01 công chức tham gia lớp quản lý cấp Vụ; 13 công chức tham gia lớp đào tạo quản lý cấp phòng và tương đương; cử 01 công chức tham gia đào tạo Thẩm tra viên chính; cử 05 Thư ký tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ việc xét xử; cử 20 công chức tham gia khóa đào tạo Thư ký viên; 05 công chức học Cao học Luật; 08 công chức tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị.

- Từ tháng 01/2024 đến nay, cử 05 công chức tham gia lớp đào tạo quản lý cấp Vụ; 10 công chức tham gia lớp đào tạo quản lý cấp phòng và tương đương; cử 28 công chức tham gia Cao cấp lý luận chính trị; 17 công chức học Trung cấp lý luận chính trị; 02 công chức học Sơ cấp lý luận chính trị; 23 công chức tham gia lớp đào tạo Thư ký viên; 01 công chức tham gia đào tạo Thẩm tra viên chính và 01 công chức tham gia đào tạo Thẩm tra viên.

Nhận xét, đánh giá

Công tác đào tạo, bồi dưỡng về cơ bản đã thực hiện theo quy định Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Tòa án nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 636/QĐ-TANDTC ngày 15/4/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, qua kiểm tra thấy, công tác đào tạo, bồi dưỡng còn một số nội dung chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 4, Điều 20, Điều 21, Điều 32 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 636/QĐ-TANDTC ngày 15/4/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao như: Chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm theo quy định; việc cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng chưa được đưa ra lấy ý kiến tại các phiên họp của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố, chưa có sự tham khảo ý kiến của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của đơn vị.

1.3.2.3. Công tác quy hoạch cán bộ

Kết quả quy hoạch

- Đối với việc quy hoạch tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

+ Quy hoạch chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố, được phê duyệt nhiệm kỳ 2021-2026 có 03 đồng chí quy hoạch Chánh án và 11 đồng chí quy hoạch Phó Chánh án; nhiệm kỳ 2026-2031 có 03 đồng chí quy hoạch Chánh án và 11 đồng chí quy hoạch Phó Chánh án. Trong đó, có 01 đồng chí được quy hoạch vào Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025-2030.

+ Quy hoạch chức vụ lãnh đạo cấp toà, phòng tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021-2026 đã được phê duyệt gồm: Chánh tòa (10 người), Phó Chánh tòa (10 người), Trưởng phòng (04 người), Chánh Văn phòng (01 người), Phó Trưởng phòng (04 người), Phó Chánh Văn phòng (02 người). Từ năm 2021 đến nay, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch.

- Đối với việc quy hoạch tại Tòa án nhân dân cấp huyện

+ Nhiệm kỳ 2021-2026, phê duyệt quy hoạch Chánh án với 45 người, Phó Chánh án đối với 108 người.

+ Nhiệm kỳ 2026-2031, phê duyệt quy hoạch các chức vụ lãnh đạo quản lý Tòa án nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2026-2031 đối với 20 đơn vị (còn 02 đơn vị chưa phê duyệt là Tòa án nhân dân Quận 3 và Tòa án nhân dân thành phố

Thủ Đức). Trong đó, quy hoạch Chánh án đối với 48 người, Phó Chánh án đối với 60 người.

Nhận xét, đánh giá

Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 865/TATP-TCCB ngày 24/6/2022 hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý trong Tòa án nhân dân hai cấp giai đoạn 2021 - 2026 và giai đoạn 2026 - 2031 và chỉ đạo các đơn vị thực hiện.

Công tác quy hoạch các chức vụ lãnh đạo quản lý tại Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ chí Minh cơ bản đã thực hiện đúng theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ và Quy chế quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân. Tuy nhiên, qua kiểm tra, vẫn còn một số nội dung thực hiện chưa đúng cần rút kinh nghiệm cụ thể:

(1) Đối với quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp toà, phòng tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Quy trình quy hoạch chưa lấy ý kiến của Đảng uỷ cơ quan về nhân sự dự kiến quy hoạch theo quy định tại điểm đ Điều 15 Quy chế Quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 15-QĐ/BCSD ngày 08/6/2023 của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao (tại các biên bản họp Đảng uỷ cơ quan từ 2021 đến nay không thể hiện nội dung này);

- Chưa tiến hành rà soát, đánh giá nguồn nhân sự trong quy hoạch để đưa ra khỏi quy hoạch những trường hợp không còn điều kiện, tiêu chuẩn quy hoạch và bổ sung quy hoạch hằng năm theo quy định;

- Chưa xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031 (theo quy định phải xây dựng quy hoạch từ năm 2022).

(2) Đối với quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Có một số trường hợp được đề nghị đưa ra khỏi quy hoạch do chuyển công tác sang đơn vị khác trong ngành, do nguyện vọng công chức... thuộc các trường hợp phải lấy phiếu tập thể lãnh đạo khi đưa ra khỏi quy hoạch, tuy nhiên tại các biên bản Hội nghị tập thể lãnh đạo bước 1 chưa thể hiện nội dung này (tại Tòa án nhân dân Quận 3, Quận 7, Quận 5);

- Chưa nhận xét đánh giá kỹ về chất lượng xét xử của nhân sự được quy hoạch, còn có trường hợp được quy hoạch tại thời điểm thực hiện quy trình quy hoạch có tỷ lệ án huỷ cao trên 1,16% (tại Tòa án nhân dân Quận 11);

- Hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch còn một số nội dung chưa thực hiện đúng như: Sơ yếu lý lịch chưa được cấp có thẩm quyền xác nhận hoặc

xác nhận sai thẩm quyền (Chánh án Tòa án nhân dân huyện xác nhận); bản kê khai tài sản chưa đúng mẫu và chưa được ký nhận theo quy định...

- Việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ phê duyệt quy hoạch chưa được khoa học.

1.3.2.4. Công tác bổ nhiệm

** Công tác bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý*

Toà án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh có 22 Toà án nhân dân cấp huyện, trong đó 19/22 đơn vị theo quy định được cơ cấu 03 Phó Chánh án, 02/22 đơn vị được cơ cấu 02 Phó Chánh án (Toà án nhân dân huyện Nhà Bè và huyện Cần Giờ), 01 đơn vị được cơ cấu 04 Phó Chánh án (Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức); có 20 đơn vị có tổ chức toà chuyên trách, 02 đơn vị không tổ chức toà chuyên trách (Toà án nhân dân huyện Nhà Bè và Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ). Lãnh đạo, quản lý Toà án nhân dân cấp huyện hiện có 21/22 Chánh án, 57/65 Phó Chánh án.

- Đối với việc bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý Toà án nhân dân cấp tỉnh, trong kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 05 Chánh tòa, Trưởng Phòng; 12 Phó Chánh tòa, Phó Trưởng phòng.

- Đối với việc bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý Toà án nhân dân cấp huyện, trong kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 16 Chánh án, 31 Phó Chánh án, 50 Chánh tòa, Phó Chánh tòa Tòa chuyên trách và tương đương.

** Công tác bổ nhiệm Thẩm phán*

Toà án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh được phân bổ 677 Thẩm phán gồm 2 Thẩm phán cao cấp, 221 Thẩm phán trung cấp và 453 Thẩm phán sơ cấp. Hiện có 675 Thẩm phán gồm 02 Thẩm phán cao cấp, 236 Thẩm phán trung cấp, 437 Thẩm phán sơ cấp. Trong kỳ thanh tra, đã đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 305 trường hợp.

** Công tác kiện toàn Ủy ban Thẩm phán*

Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 09 thành viên, gồm Chánh án, 04 Phó Chánh án, 04 Chánh tòa (Toà Hình sự, Tòa Dân sự, Tòa hành chính, Tòa Gia đình và người chưa thành niên).

Nhận xét, đánh giá

(1) Đội ngũ lãnh đạo, quản lý Toà án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh về cơ bản đã được kiện toàn đầy đủ về cơ cấu, số lượng. Hiện còn 01 đơn vị cấp huyện chưa được kiện toàn Chánh án là Tòa án nhân dân Quận 10; 07 đơn vị cấp huyện chưa kiện toàn đủ Phó Chánh án (Toà án nhân dân Quận 1, Quận 4, Quận 5, Quận 8, quận Bình Tân, quận Gò Vấp và huyện Nhà Bè).

(2) Về quy trình, thủ tục, hồ sơ bổ nhiệm

- Việc thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp toà, phòng tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa thực hiện lấy ý kiến của Đảng ủy Tòa án nhân dân thành phố theo quy định tại Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-TANDTC ngày 14/01/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định. Qua kiểm tra hồ sơ, sổ họp Đảng ủy Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong kỳ thanh tra chưa có nội dung này.

- Một số hồ sơ chưa đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định, sơ yếu lý lịch chưa được xác nhận, bản kê khai tài sản chưa đúng mẫu, chưa có nhận xét đánh giá của Ủy ban Thẩm phán về chất lượng xét xử, chưa có kết luận tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền.

1.3.2.5. Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái

Kết quả kiểm tra

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã thực hiện điều động, luân chuyển 04 Chánh án do giữ chức vụ trên 08 năm tại 01 đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác đối với 149 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; biệt phái để tăng cường giải quyết một số vụ việc cụ thể của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là 56 Thẩm phán và 48 Thư ký.

Nhận xét, đánh giá

Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định của Đảng, Tòa án nhân dân tối cao liên quan đến công tác luân chuyển, điều động, biệt phái công chức. Việc chuyển đổi vị trí công tác đã có kế hoạch thực hiện và yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Việc thực hiện điều động, luân chuyển, biệt phái được lấy ý kiến trực tiếp tại các phiên họp Ban cán sự đảng, có nghị quyết của Ban cán sự đảng.

Tuy nhiên, việc luân chuyển, điều động còn thực hiện theo nhu cầu công tác, chưa được xây dựng kế hoạch hằng năm theo quy định; hồ sơ điều động còn có trường hợp thiếu biên bản làm việc với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ công tác và cá nhân cán bộ được điều động.

1.3.2.6. Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức của Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh về cơ bản thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 01/QĐ-TANDTC ngày 02/01/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về ban hành Quy chế đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Tòa án nhân dân.

Về quy trình, thủ tục: Việc đánh giá phân loại công chức, người lao động đã được thông qua tại các Hội nghị toàn thể cán bộ, công chức (đối với các đơn

vị cấp tòa, phòng Tòa án nhân dân Thành phố và Tòa án nhân dân cấp huyện không tổ chức tòa chuyên trách) hoặc Hội nghị cán bộ chủ chốt đối với Tòa án nhân dân cấp huyện có tổ chức tòa chuyên trách), có ý kiến của cấp ủy nơi công chức công tác. Tuy nhiên, việc đánh giá, phân loại công chức đối với lãnh đạo, quản lý, cấp tòa phòng Tòa án nhân dân Thành phố chưa có ý kiến nhận xét của Đảng ủy Tòa án nhân dân Thành phố (chỉ có ý kiến nhận xét của Chi ủy đơn vị).

1.3.2.7. Công tác nâng ngạch, chuyển ngạch công chức

Kết quả kiểm tra

- Năm 2022, có 03 trường hợp là Thẩm phán sơ cấp được cử đi thi nâng ngạch Thẩm phán trung cấp, 31 công chức được cử đi thi tuyển chọn Thẩm phán sơ cấp, không có trường hợp công chức chuyển ngạch; năm 2023, có 03 trường hợp là Thẩm phán trung cấp được cử đi thi nâng ngạch Thẩm phán cao cấp, 03 trường hợp công chức giữ ngạch Chuyên viên được chuyển sang ngạch Thư ký viên; 9 tháng năm 2024, có 10 trường hợp là Thẩm phán sơ cấp được cử đi thi nâng ngạch Thẩm phán trung cấp, 01 trường hợp công chức giữ ngạch Thẩm tra viên được cử đi thi nâng ngạch Thẩm tra viên chính.

Nhận xét, đánh giá

- Về công tác nâng ngạch và chuyển ngạch các chức danh tư pháp được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo Hướng dẫn số 546/TANDTC-TCCB ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về một số nội dung về công tác tổ chức cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/BCS của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao và các quy định của pháp luật.

- Qua rà soát các ngạch chức danh công chức tại Tòa án nhân dân hai cấp Thành phố Hồ Chí Minh, hiện có 16 trường hợp công chức đang giữ ngạch Lưu trữ viên và Lưu trữ viên Trung cấp. Theo Quy định tại Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ việc và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành Văn thư, các ngạch chức danh chuyên ngành hành chính hiện không còn ngạch Lưu trữ viên. Do đó, đối với 16 trường hợp đang giữ ngạch Lưu trữ viên, Lưu trữ viên trung cấp cần được rà soát, đánh giá và chuyển sang các ngạch công chức phù hợp.

1.3.2.8. Công tác thực hiện chế độ, chính sách

Kết quả kiểm tra

Năm 2022, số biên chế và hợp đồng lao động tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là 1.328 người, có 78 trường hợp được xét nâng bậc lương trước thời hạn (76 công chức, 02 hợp đồng lao động), trong đó 13 trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, 11 trường hợp được nâng bậc lương trước thời

hạn 9 tháng, 53 trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng; Năm 2023, số biên chế và hợp đồng lao động là 1.329, có 116 trường hợp được xét nâng bậc lương trước thời hạn, trong đó 30 trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, 24 trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng, 62 trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng; Năm 2024, số biên chế và hợp đồng lao động là 1.315, có 116 trường hợp được xét nâng bậc lương trước thời hạn, trong đó 20 trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, 20 trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng, 64 trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng.

Nhận xét, đánh giá

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục về nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Quyết định số 932/QĐ-TANDTC ngày 12/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ việc đối với công chức, viên chức, người lao động trong Tòa án nhân dân.

1.3.2.9. Công tác kỷ luật

Kết quả kiểm tra

Trong kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 01 trường hợp bị kỷ luật và bị xử lý trách nhiệm hình sự. Người bị xử lý là ông Nguyễn Hải Nam, nguyên Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án Tòa án nhân dân Quận 4, bị xử phạt 01 năm 5 tháng tù về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”, bị Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Quận 4 kỷ luật bằng hình thức khai trừ, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

Nhận xét, đánh giá

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đúng Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

1.3.2.10. Việc xử lý trách nhiệm theo Quyết định số 120/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân (sau đây viết tắt là Quyết định số 120)

(1). Kết quả kiểm tra các trường hợp đã xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp

Trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 03 trường hợp đã xử lý trách nhiệm theo Quyết định số 120. Trong đó, có 02 Thẩm phán (do xử phạt bị cáo hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo không đúng quy định) và 01 Thẩm tra viên (do thiếu trách nhiệm trong khi thực hiện về cấp, giao, gửi hồ sơ đã giải quyết để lưu trữ theo quy chế làm việc của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhận xét, đánh giá

Việc xử lý trách nhiệm theo đúng quy định, cụ thể: Về thẩm quyền xử lý; về trình tự, thủ tục xử lý và về thời hạn xử lý trách nhiệm theo quy định tại các Điều 5, Điều 7 và Điều 8 Quyết định số 120.

1.4. Việc thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức công tác xét xử

Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quán triệt thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-TANDTC ngày 15/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc phân công thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2022) và triển khai đến tất cả các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp qua hình thức gửi email, phần mềm văn thư.

1.4.1. Về thực hiện công tác phân công Thẩm phán giải quyết án

Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng và triển khai áp dụng phần mềm hỗ trợ việc phân công Thẩm phán giải quyết án theo các nguyên tắc, tiêu chí phân công và quy định trong Thông tư số 01/2022⁶; phân công 01 cán bộ phụ trách công tác trình hồ sơ phân công Thẩm phán. Tất cả các hồ sơ đều được chuyển cho Chánh án thực hiện phân công theo quy định.

Từ khi thực hiện việc phân án theo Thông tư 01/2022, có trợ giúp của phần mềm (ngày 01/02/2023) đến ngày 30/6/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thụ lý và áp dụng việc phân công được 4.532 vụ việc các loại (hình sự, dân sự, hôn nhân, lao động, kinh doanh thương mại, phá sản, xử lý cai nghiện).

Nhận xét, đánh giá

Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị dẫn đầu cả nước về thực hiện việc phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án theo Thông tư 01/2022/TT-TANDTC ngày 15/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Đơn vị đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác phân công án. Tuy nhiên, phần mềm này vẫn cần tiếp tục được nâng cấp, tăng số vụ việc có thể trình lên trên 24 vụ việc mỗi lượt.

⁶ Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2023.

2. Đối với Tòa án nhân dân Quận 8

2.1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ

Chánh án Tòa án nhân dân Quận 8 triển khai thực hiện chỉ đạo của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc quán triệt Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành Quy trình xem xét, giải quyết khiếu nại hành vi tố tụng và giải quyết tố cáo tại Quyết định số 07/QĐ-CA ngày 28/9/2023 (viết tắt là Quy trình số 07). Thời điểm kiểm tra không còn đơn chưa giải quyết, việc phân công Thẩm phán xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng quy định về thời hạn.

Nhận xét, đánh giá

- Quy trình số 07 của Tòa án nhân dân Quận 8 chưa quy định về xử lý, giải quyết đối với khiếu nại có nội dung theo quy định tại Thông tư số 01/TT-TANDTC, chỉ có quy trình xem xét, giải quyết khiếu nại hành vi tố tụng và giải quyết tố cáo; chưa quy định quy trình về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo nhận được từ nguồn tiếp công dân.

- Tại Quy chế làm việc của đơn vị (ban hành kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-TA ngày 28/8/2019) chưa quy định về việc phân công công chức tiếp công dân thường xuyên theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp công dân (mới chỉ quy định lịch tiếp công dân định kỳ vào thứ 6 hằng tuần của Chánh án).

- Đơn vị chưa cập nhật đầy đủ kết quả giải quyết đơn; việc rà soát đơn trùng chưa thực hiện được, dẫn đến khó khăn cho công tác thống kê, quản lý.

- Cơ sở vật chất tại địa điểm tiếp công dân chưa đáp ứng được yêu cầu tại điểm i mục 1 Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022, thông tin về nội dung các lần tiếp không được nhập trên phần mềm máy tính dẫn đến việc phân loại, thống kê, rà soát gặp khó khăn. Không niêm yết quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa điểm tiếp công dân theo quy định tại Điều 19 Luật Tiếp Công dân và điểm c mục 1 Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022; Chánh án chưa phân công công chức tiếp công dân thường xuyên là thực hiện không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Luật Tiếp công dân.

2.1.2. Kết quả công tác giải quyết khiếu nại

- Tiếp nhận 227 đơn, các đơn khiếu nại về quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng theo quy định tại Chương XLI Bộ luật Tố tụng dân sự, Chương XXI Luật Tố tụng hành chính. Không có khiếu nại theo Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao.

- Kết quả xử lý: đơn thuộc thẩm quyền 213 đơn; không thuộc thẩm quyền 14 đơn; rút khiếu nại 119 đơn; đủ điều kiện thụ lý 94 đơn.

- Kết quả giải quyết: giải quyết 94 đơn, trong đó có 84 đơn khiếu nại sai; 10 đơn khiếu nại đúng, đúng một phần, các khiếu nại đúng đều là về trả lại đơn khởi kiện.

Nhận xét, đánh giá

- Việc lập hồ sơ giải quyết khiếu nại chưa đầy đủ; sau khi ban hành văn bản giải quyết khiếu nại, chưa thực hiện đúng quy định tại bước 4 Điều 3 Quy trình số 07; trong quá trình giải quyết khiếu nại trong tố tụng dân sự, đa số không ban hành văn bản trả lời việc thụ lý khiếu nại là chưa đảm bảo quyền của người bị khiếu nại theo quy định tại Điều 500 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Một số hồ sơ giải quyết khiếu nại chỉ có quyết định giải quyết, không có đơn, không có các tài liệu xử lý đơn; một số hồ sơ giải quyết khiếu nại chỉ có giải trình của Thẩm phán, không kèm tài liệu, căn cứ chứng minh; vi phạm thời hạn giải quyết; một số hồ sơ giải quyết khiếu nại về trả lại đơn khởi kiện không tiến hành mở phiên họp, không có Biên bản phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại hoặc Thông báo triệu tập phiên họp ban hành trước ngày thông báo về phiên họp.

2.1.3. Kết quả công tác giải quyết tố cáo

Theo báo cáo của Tòa án nhân dân Quận 8, trong kỳ thanh tra đơn vị không có đơn tố cáo. Tuy nhiên, quá trình thanh tra nhận thấy, có 01 đơn tố cáo về hành vi của Thẩm phán trong quá trình tiến hành tố tụng (đã giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại).

Nhận xét, đánh giá

Đơn tố cáo hành vi của Thẩm phán trong tiến hành tố tụng, cho rằng bản án sơ thẩm quyết định không phù hợp. Tòa án giải quyết theo thủ tục giải quyết khiếu nại là không đúng. Khi giải quyết theo thủ tục giải quyết khiếu nại, không có biên bản làm việc với người tố cáo để xác nhận chuyển từ nội dung tố cáo sang khiếu nại; không ban hành văn bản trả lời về thụ lý khiếu nại là chưa đảm bảo quyền của người khiếu nại theo quy định tại Điều 500 Bộ luật Tố tụng dân sự; không có giải trình của Thẩm phán về hành vi bị khiếu nại theo quy định tại Điều 501 Bộ luật Tố tụng dân sự; không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, ban hành thông báo trả lại đơn khiếu nại là không đúng.

Các trường hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo có thiếu sót tại Phụ lục 05

2.1.4. Kết quả công tác tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp 109 lượt (trong đó 48 lượt tiếp của Lãnh đạo đơn vị; 61 lượt tiếp của Thẩm phán). Phần lớn người dân đến yêu cầu gặp Lãnh đạo Tòa án, nội dung người dân khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về việc trả lại đơn khởi

kiện, chuyển hồ sơ vụ án, nhập hồ sơ vụ án, vụ án để quá thời hạn giải quyết theo quy định. Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp.

Nhận xét, đánh giá

Sở tiếp công dân chưa cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp công dân. Chánh án chưa kiểm tra, đôn đốc bộ phận được phân công nhiệm vụ thực hiện các quy định trong việc tiếp công dân, là chưa thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp công dân.

2.2. Việc thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Hàng năm, đơn vị đều ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Cấp ủy chi bộ, ban lãnh đạo thực hiện nghiêm việc quán triệt, kịp thời ban hành các văn bản và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Những nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được lãnh đạo đơn vị quan tâm đưa vào một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn. Việc công khai minh bạch các hoạt động của đơn vị, các chế độ, chính sách được thực hiện tại bàn tin, các cuộc họp của chi bộ, đơn vị.

2.3. Việc thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức công tác xét xử

Từ tháng 01/2023, Tòa án nhân dân Quận 8 đã triển khai thực hiện phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc theo Thông tư số 01/2022. Từ khi thực hiện đến thời điểm thanh tra, không có trường hợp Thẩm phán không được phân công giải quyết án theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 01/2022, không có vụ việc được phân công giải quyết án theo phương thức chỉ định.

Nhận xét, đánh giá

Việc phân công Thẩm phán giải quyết án về cơ bản đã thực hiện theo quy định của Thông tư số 01/2022.

2.4. Việc xử lý trách nhiệm theo Quyết định số 120

2.4.1. Kết quả kiểm tra

Trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân Quận 8 đã xử lý trách nhiệm 01 Thẩm phán theo Quyết định số 120, lý do: chuyển chậm 03 hồ sơ kháng cáo; chuyển chậm 04 hồ sơ đến Tòa án khác giải quyết quá hạn; nhiều vụ việc được phân công giải quyết nhưng không tác động, chậm tác động hồ sơ.

Nhận xét, đánh giá

Việc xử lý trách nhiệm được Tòa án nhân dân Quận 8 thực hiện theo đúng quy định của Quyết định số 120 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn xử lý trách nhiệm.

3. Đối với Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

3.1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ

Chánh án Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn có Quyết định số 220/QĐ-TAHHM ngày 13/4/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn (sau đây viết tắt là Quy chế số 220), trong đó có quy định về công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện chỉ đạo của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tại cuộc họp giao ban ngày 03/01/2023, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022 về tăng cường hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân.

- Ngày 02/02/2024, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ban hành Quy chế tiếp công dân kèm theo Quyết định số 133/QĐ-TAHHM ngày 02/02/2024.

Nhận xét, đánh giá

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn chưa có quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC; chưa quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo từ nguồn tiếp công dân.

3.1.2. Kết quả công tác giải quyết khiếu nại

- Tiếp nhận 110 đơn, các đơn khiếu nại đều là về quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng theo quy định tại Chương XLI Bộ luật Tố tụng dân sự, Chương XXI Luật Tố tụng hành chính. Không có khiếu nại theo Thông tư số 01/2020/TT-TANDTC.

- Kết quả xử lý: có 110 đơn thuộc thẩm quyền và đủ điều kiện thụ lý; có nội dung chủ yếu về thời gian giải quyết kéo dài; chuyển vụ án theo thẩm quyền.

- Kết quả giải quyết: giải quyết 110 đơn, rút 48 đơn; 58 đơn khiếu nại sai; 04 đơn khiếu nại đúng, cùng nội dung về việc trả lại đơn khởi kiện.

Nhận xét, đánh giá

Một số hồ sơ giải quyết quá thời hạn quy định tại Điều 505 Bộ luật Tố tụng dân sự hoặc không có văn bản giải trình của Thẩm phán bị khiếu nại; đơn rút khiếu nại không có dấu công văn đến của cơ quan, không có biên bản về việc rút khiếu nại (nếu làm việc trực tiếp với người khiếu nại); một số hồ sơ không ban hành văn bản trả lời về thụ lý khiếu nại là không đảm bảo quyền của người khiếu nại theo quy định tại Điều 500 Bộ luật Tố tụng dân sự, văn bản về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại không gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

3.1.3. Kết quả công tác giải quyết tố cáo

Nhận 04 đơn, nội dung đều tố cáo về hành vi của người tiến hành tố tụng theo quy định tại Chương XLI Bộ luật Tố tụng dân sự và Chương XXI Luật Tố tụng hành chính. Đã thụ lý và giải quyết 04 đơn, kết luận 04 đơn đều tố cáo sai.

Nhận xét, đánh giá

Biên bản làm việc với người tố cáo chỉ có chữ ký của người tố cáo; việc giải quyết tố cáo vi phạm thời hạn giải quyết; quyết định gia hạn giải quyết tố cáo không đúng quy định tại Điều 30 Luật Tố cáo; thông báo về kết luận giải quyết tố cáo không có đầy đủ các nội dung chính của kết luận giải quyết tố cáo, chỉ kết luận “tố cáo sai” là chưa đầy đủ, dẫn đến người tố cáo cho rằng Kết luận nội dung tố cáo không có căn cứ pháp luật nên tiếp tục tố cáo.

Các trường hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo có thiếu sót tại Phụ lục số 08

3.1.4. Kết quả công tác tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp 45 lượt. Phần lớn người dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về việc chậm giải quyết vụ án hoặc chuyển hồ sơ vụ án.

Nhận xét, đánh giá

Do điều kiện trụ sở, đơn vị chưa bố trí được địa điểm tiếp công dân thường xuyên theo yêu cầu tại điểm i mục 1 Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022; không niêm yết quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa điểm tiếp công dân theo quy định tại Điều 19 Luật Tiếp Công dân và điểm c mục 1 Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022; Chánh án chưa phân công công chức tiếp công dân thường xuyên, chỉ có lịch tiếp công dân định kỳ 1 ngày/tuần của lãnh đạo đơn vị là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Tiếp công dân. Sở tiếp công dân chưa cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp công dân.

3.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị chấp hành tốt các quy định của đảng, pháp luật, quy định của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Hằng năm, đều xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và triển khai thực hiện tốt ở đơn vị. Công tác công khai, minh bạch các hoạt động của đơn vị được thực hiện tốt; kịp thời thông báo, triển khai, thể hiện trên bản tin, các cuộc họp của chi bộ, đơn vị và đặc biệt, ứng dụng công nghệ, sử dụng mạng xã hội - nhóm zalo với những thông tin không thuộc trường hợp phải bảo mật.

3.3. Kết quả thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức công tác xét xử

Tòa án đã triển khai thực hiện phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc theo Thông tư số 01/2022. Từ tháng 03/2023 đến 30/6/2024, không có trường hợp Thẩm phán không được phân công giải quyết án theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 01/2022. Số lượng vụ án phân công giải quyết án chỉ định chiếm 10% tổng số các vụ việc phân công Thẩm phán giải quyết.

Nhận xét, đánh giá

Việc phân công Thẩm phán giải quyết án về cơ bản đã thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, còn có những thiếu sót như: khi có vụ việc đủ điều kiện được phân công giải quyết án chỉ định, chưa lập danh sách vụ việc đủ điều kiện được phân công giải quyết án chỉ định, vụ việc được phân công giải quyết án ngẫu nhiên, chưa lập danh sách Thẩm phán theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2022.

3.4. Việc xử lý trách nhiệm theo Quyết định số 120

Trong thời kỳ thanh tra, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn không xử lý trường hợp nào người giữ chức danh tư pháp vi phạm Quyết định số 120.

C. KẾT LUẬN

1. Về công tác nhận và xử lý đơn khởi kiện

Việc nhận, xử lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra chưa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 3 Điều 121 Luật Tổ tụng hành chính; các bước trong quy trình nhận, phân công và xử lý đơn chưa được cập nhật đầy đủ, nhiều trường hợp không xác định được ngày giao đơn cho Thẩm phán. Điều này dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, theo dõi và kiểm tra việc chấp hành quy định về trình tự, thủ tục tố tụng và thời hạn xử lý, giải quyết đơn.

Tại mỗi Tòa án đều có một số lượng đơn đã xử lý nhưng đã để kéo dài trên 6 tháng mới thụ lý vụ việc, trả lại đơn hoặc chuyển hòa giải đối thoại, có những trường hợp để từ khi nhận đơn đến khi thụ lý vụ việc hoặc trả lại đơn trên 01 năm, dài hơn thời hạn xử lý đơn quy định tại các Điều 191, 192, 193 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 121, 122, 123 Luật Tổ tụng hành chính. Mặc dù có những yếu tố khách quan, yêu cầu Chánh án các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra tiếp tục kiểm tra, rà soát các bước trong quy trình xử lý đơn khởi kiện, rút kinh nghiệm và chấn chỉnh công tác xử lý đơn khởi kiện, tránh việc vi phạm thời hạn xử lý đơn.

Qua kiểm tra rà soát số thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 02 đơn quá thời hạn giải quyết đơn nhưng chưa xử lý, yêu cầu, đơn đốc để giải quyết. Những hạn chế, thiếu sót cụ thể đã được chỉ ra

tại mục I Phần B của Kết luận và Phụ lục số 01, Chánh án các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra cần khẩn trương được rà soát, chấn chỉnh, khắc phục.

2. Việc chấp hành pháp luật về thời hạn giải quyết các vụ việc

Qua thanh tra đã phát hiện một số trường hợp để quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều 203 và Điều 286 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 130 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 55 vụ án để quá thời hạn giải quyết, gồm 26 vụ án dân sự, kinh doanh thương mại; 24 vụ án hành chính; 05 vụ án hôn nhân và gia đình. Tòa án nhân dân Quận 8 có 20 vụ án để quá hạn; gồm 16 vụ án dân sự, kinh doanh thương mại; 04 vụ án hôn nhân và gia đình. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn có 12 vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, gồm: 11 vụ án dân sự, kinh doanh thương mại; 01 vụ án hôn nhân và gia đình. Những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra tại mục II phần B Kết luận và từng trường hợp cụ thể nêu tại Phụ lục 03.

Yêu cầu Chánh án các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra tiếp tục rà soát, đánh giá, xác định những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chủ quan và khách quan của việc để quá thời hạn chuẩn bị xét xử, có phương án để giải quyết. Trường hợp có lỗi chủ quan thì xem xét xử lý trách nhiệm đối với Thẩm phán được phân công giải quyết các vụ việc và xem xét trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, lãnh đạo phụ trách trong công tác phân công và chỉ đạo điều hành.

3. Việc tạm đình chỉ giải quyết các vụ việc

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 36 vụ án tạm đình chỉ có hạn chế, thiếu sót (có 32 vụ án dân sự, kinh doanh thương mại, 02 vụ án hành chính, 02 vụ án hôn nhân và gia đình). Trong đó, có 24 vụ việc tạm đình chỉ giải quyết với lý do chờ kết quả đo vẽ, chờ kết quả thẩm định, định giá là không đúng theo quy định, dẫn đến án tồn đọng kéo dài. Ngoài ra, tại Thành phố Hồ Chí Minh có 04 hồ sơ bị thất lạc nhưng đến nay chưa khắc phục được.

Tòa án nhân dân Quận 8 có 35 vụ việc tạm đình chỉ có hạn chế, thiếu sót.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn có 14 vụ án tạm đình chỉ có hạn chế, thiếu sót.

Những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra tại mục III phần B Kết luận và từng trường hợp cụ thể nêu tại Phụ lục 04.

Yêu cầu Chánh án các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra phải chỉ đạo rà soát và khẩn trương khắc phục. Trường hợp có lỗi chủ quan thì xem xét xử lý trách nhiệm đối với Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, lãnh đạo phụ trách chỉ đạo điều hành. Riêng

đối với Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục xác minh, rà soát xử lý dứt điểm đối với những hồ sơ bị thất lạc.

4. Về việc ban hành các bản án, quyết định bị hủy, sửa

4.1. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 38 Thẩm phán có tỷ lệ án bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan trên 1,16% (trong đó 03 Thẩm phán đã nghỉ việc hoặc nghỉ hưu); có 03 Thẩm phán có vụ án xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ không đúng. Tuy nhiên, nhiều Thẩm phán có kiến nghị cho rằng bản án của Tòa án cấp trên hủy, sửa là không đúng, đề nghị xem xét lại.

4.2. Tòa án nhân dân Quận 8 và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, các Thẩm phán đều có tỷ lệ án bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan dưới 1,16%

Quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, Đoàn thanh tra nhận thấy, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, một số Thẩm phán không kịp thời cung cấp đầy đủ được số liệu, thông tin cùng các bản án bị hủy, sửa dẫn đến việc thanh tra, xây dựng báo cáo bị kéo dài. Có những bản án bị hủy, sửa với nhận định đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự hoặc chưa thu thập tài liệu, chứng cứ đầy đủ dẫn đến quyết định không có căn cứ; cho hưởng án treo khi bị cáo không đủ điều kiện theo quy định... Tuy nhiên, một số Thẩm phán vẫn báo cáo là bản án bị hủy không do lỗi chủ quan và có kiến nghị.

Yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các Thẩm phán có tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa nghiêm trọng do lỗi chủ quan trên 1,16%, quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ và cho hưởng án treo không đúng. Đối với các trường hợp, trong quá trình thanh tra, Thẩm phán đã có kiến nghị cho rằng bản án, quyết định bị hủy không đúng thì giao Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, đánh giá lại và có văn bản báo cáo về Tòa án nhân dân tối cao nếu kiến nghị có căn cứ.

5. Về công tác thi hành án hình sự

Công tác thi hành án hình sự tại các Tòa án thuộc đối tượng thanh tra về cơ bản chấp hành đúng quy định. Tuy nhiên, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh còn một số sai sót trong công tác ra quyết định thi hành án, có 396 trường hợp ra quyết định thi hành án chậm; có 02 trường hợp cho hoãn chấp hành hình phạt tù không đúng. Những thiếu sót đã được chỉ ra tại mục V phần B của Kết luận.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần khẩn trương rà soát, khắc phục; không tiếp tục cho hoãn đối với những trường hợp không đủ điều kiện.

Trách nhiệm trước hết thuộc về lãnh đạo phụ trách, đơn vị, cá nhân được giao tham mưu về công tác này; yêu cầu các Tòa án cần kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót và xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.

6. Về công tác thi hành án hành chính

Việc thực hiện quy định về trình tự, thủ tục trong việc thi hành án hành chính tại các Tòa án nhân dân cơ bản đúng quy định. Tuy nhiên, đối với Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn tình trạng vi phạm quy định về thời hạn ban hành quyết định buộc thi hành án.

7. Về trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác tổ chức cán bộ; trách nhiệm tổ chức công tác xét xử.

Lãnh đạo ba Tòa án nhân dân là đối tượng thanh tra đã quan tâm, sát sao lãnh đạo, chỉ đạo các Tòa án nhân dân thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác tổ chức cán bộ; trách nhiệm tổ chức công tác xét xử. Tuy nhiên, đối với các lĩnh vực công tác vẫn còn một số thiếu sót cần rút kinh nghiệm như sau:

7.1. Đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân

7.1.1. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tại các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra, trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đều có một số trường hợp vi phạm thời hạn giải quyết; không ban hành văn bản thông báo việc thụ lý khiếu nại, tố cáo.

Đối với Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn một số vụ việc cụ thể có thiếu sót như: việc giải quyết khiếu nại trong tố tụng hình sự có rút khiếu nại nhưng không ban hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại; việc giải quyết tố cáo không ban hành quyết định thụ lý tố cáo đối với đơn đủ điều kiện thụ lý; một số đơn ghi “Đơn tố cáo” có nội dung tố cáo hành vi của người tiến hành tố tụng, nhưng lại ra thông báo về việc trả lại đơn khiếu nại hoặc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng quy định.

Đối với Tòa án nhân dân Quận 8, một số trường hợp vi phạm thời hạn giải quyết, một số hồ sơ chỉ có quyết định giải quyết khiếu nại, không có đơn và tài liệu xử lý đơn khiếu nại; một số hồ sơ chỉ có giải trình của Thẩm phán mà không có tài liệu chứng minh; một số hồ sơ giải quyết khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện không thể hiện có tiến hành mở phiên họp, không có biên bản phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại. Ngoài ra, một số đơn tố cáo hành vi của Thẩm phán trong quá trình tiến hành tố tụng nhưng giải quyết theo thủ tục giải quyết khiếu

nại; không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại mà ban hành thông báo trả lại đơn khiếu nại là không đúng.

Đối với Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, một số hồ sơ có đơn rút khiếu nại nhưng không có dấu công văn đến của đơn vị, không có biên bản về việc rút khiếu nại; biên bản làm việc với người tố cáo chỉ có chữ ký của người tố cáo; quyết định gia hạn thời hạn giải quyết tố cáo không đúng quy định; nội dung thông báo kết luận giải quyết tố cáo không có các nội dung chính của kết luận, chỉ kết luận “tố cáo sai” là chưa đầy đủ.

7.1.2. Công tác tiếp công dân:

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ có Sổ ghi biên bản nội dung tiếp công dân, không có Sổ tiếp công dân; một số trường hợp cán bộ, công chức tiếp công dân chưa thực hiện nghiêm túc theo đúng lịch niêm yết.

Tòa án nhân dân Quận 8 và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn có Sổ tiếp công dân nhưng chưa cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định; Chánh án chưa đôn đốc bộ phận tiếp công dân thực hiện đầy đủ quy định tại Điều 18 Luật Tiếp công dân.

Tại thời điểm thanh tra trực tiếp, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn không niêm yết lịch tiếp công dân thường xuyên (có lịch tiếp công dân định kỳ 1 ngày/tuần của lãnh đạo đơn vị), là thiếu sót. Việc này đã được đơn vị khắc phục ngay sau khi Đoàn thanh tra có ý kiến.

Những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra phần B của Kết luận này và Phụ lục số 05.

Yêu cầu, Chánh án các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra cần chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, khẩn trương khắc phục.

7.2. Đối với công tác tổ chức cán bộ

Trong công tác tuyển dụng, việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ tuyển dụng chưa khoa học. Chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm theo quy định; việc cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng chưa được đưa ra lấy ý kiến tại các phiên họp của Ban cán sự đảng, chưa có sự tham khảo ý kiến của các tổ chức chính trị, chính trị xã hội của đơn vị.

Trong công tác quy hoạch, quy trình quy hoạch chưa lấy ý kiến của Đảng ủy cơ quan về nhân sự dự kiến quy hoạch; chưa tiến hành rà soát, đánh giá nguồn nhân sự trong quy hoạch để đưa ra khỏi quy hoạch những trường hợp không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn và bổ sung quy hoạch hằng năm theo quy định; chưa xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031; trong quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý Tòa án nhân dân cấp huyện, một số trường hợp được đề nghị đưa ra khỏi quy hoạch do chuyển công tác sang đơn vị khác, do nguyện vọng... chưa thực hiện

việc lấy phiếu tập thể lãnh đạo khi đưa ra khỏi quy hoạch; chưa thực hiện nhận xét, đánh giá kỹ về chất lượng xét xử của nhân sự được quy hoạch, có trường hợp tại thời điểm thực hiện quy trình quy hoạch có tỷ lệ án bị hủy, sửa trên 1,16%; hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch còn thực hiện chưa đúng (sơ yếu lý lịch chưa được cấp có thẩm quyền xác nhận hoặc xác nhận sai thẩm quyền, bản kê khai tài sản, thu nhập chưa đúng mẫu và chưa được ký nhận...)

Trong công tác bổ nhiệm, quy trình, thủ tục bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý chưa thực hiện lấy ý kiến của Đảng ủy Tòa án nhân dân Thành phố theo quy định; một số hồ sơ chưa đủ thành phần hồ sơ theo quy định (sơ yếu lý lịch chưa được xác nhận; bản kê khai tài sản, thu nhập chưa đúng mẫu, chưa có nhận xét đánh giá của Ủy ban Thẩm phán về chất lượng xét xử, chưa có kết luận tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền)

Trong công tác điều động, luân chuyển, biệt phái: chưa xây dựng kế hoạch hằng năm theo quy định, còn thực hiện theo nhu cầu công tác; hồ sơ điều động có trường hợp còn thiếu biên bản làm việc với tập thể lãnh đạo nơi công tác và cá nhân được điều động.

Trong công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức: việc đánh giá, phân loại công chức đối với lãnh đạo quản lý cấp tòa, phòng chưa có ý kiến nhận xét của Đảng ủy Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (chỉ có ý kiến nhận xét của Chi ủy đơn vị).

Trong công tác nâng ngạch, chuyển ngạch công chức: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 16 trường hợp đang giữ ngạch Lưu trữ viên, Lưu trữ viên trung cấp, theo quy định tại Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ hiện nay không còn ngạch Lưu trữ viên. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần rà soát, đánh giá và chuyển sang các ngạch công chức phù hợp.

Những hạn chế, thiếu sót nêu trên đã được chỉ ra tại mục VII phần B Kết luận, cần nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

7.3. Việc thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tổ chức xét xử

Về cơ bản, tại các Tòa án, người đứng đầu đã thực hiện tốt trách nhiệm trong công tác tổ chức xét xử. Các Tòa án nhân dân đều triển khai thực hiện phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án, vụ việc theo Thông tư 01/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn còn thiếu sót trong việc phân công giải quyết án chỉ định, chưa lập danh sách các vụ việc đủ điều kiện được phân công giải quyết án chỉ định và vụ việc được phân công giải quyết án ngẫu nhiên; chưa lập danh sách Thẩm phán theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2022.

D. YÊU CẦU

1. Yêu cầu đối với các Tòa án nhân dân là đối tượng thanh tra

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu:

Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh án Tòa án nhân dân Quận 8 và Chánh án Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, cần khẩn trương chấn chỉnh, khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra tại phần C Kết luận này và các phụ lục kèm theo (05 phụ lục). Đặc biệt, cần rà soát, xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra sai sót; trường hợp có lỗi chủ quan thì xử lý trách nhiệm theo quy định, chú trọng về các nội dung sau:

(1) *Về công tác nhận đơn, xử lý đơn khởi kiện*: Chỉ đạo, quán triệt các đơn vị, cá nhân thực hiện việc cập nhật Sổ nhận đơn, Sổ thụ lý đơn khởi kiện, Sổ thụ lý và giải quyết các vụ việc đầy đủ các cột, mục thông tin theo đúng quy định của Tòa án nhân dân tối cao; đôn đốc tiến độ xử lý đơn đảm bảo đúng thời hạn quy định.

(2) *Đối với các vụ án quá thời hạn giải quyết*: Chỉ đạo các Thẩm phán tập trung giải quyết dứt điểm các vụ án quá thời hạn luật định; tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ giải quyết, có biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; chỉ đạo rà soát, đánh giá lý do để vụ việc quá thời hạn giải quyết. Trường hợp có lỗi chủ quan thì xem xét xử lý trách nhiệm đối với Thẩm phán theo quy định.

(3) *Đối với các vụ án tạm đình chỉ không đúng quy định*: Chỉ đạo, yêu cầu các Thẩm phán ban hành quyết định tiếp tục giải quyết vụ án đối với các vụ án có lý do tạm đình chỉ không đúng quy định; yêu cầu các Thẩm phán cần thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cơ quan, tổ chức nhằm khắc phục lý do tạm đình chỉ theo quy định để sớm đưa vụ việc ra xét xử. Riêng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có 04 hồ sơ vụ án dân sự tạm đình chỉ bị thất lạc⁷, cần chỉ đạo giải quyết dứt điểm và báo cáo kết quả về Tòa án nhân dân tối cao (qua Thanh tra) trước ngày 30/6/2025.

(4) *Về công tác thi hành án hình sự*: cần chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót; sớm có những giải pháp để đảm bảo ra quyết định thi hành án đúng thời hạn. Yêu cầu xem xét, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với lãnh đạo Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phụ trách công tác thi hành án hình sự, Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án, công chức được giao tham mưu về công tác thi hành án hình sự để xảy ra sai sót.

1.2. Chánh án, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức kiểm điểm, đánh giá đối với các bản án bị hủy, sửa đã được đề cập trong

⁷ Cả 04 Thẩm phán được giao giải quyết đã nghỉ hưu vào các năm 2001, 2004, 2011 và 2017.

Kết luận này và Phụ lục kèm theo; gửi kết quả về Thanh tra đề báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét quyết định. Trên cơ sở đánh giá về chất lượng xét xử, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, Chánh án và Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân Thành phố phải có giải pháp chấn chỉnh, nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án; đặc biệt, khắc phục ngay tình trạng các bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

1.3. Chánh án các Tòa án nhân dân thuộc đối tượng thanh tra trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành chịu trách nhiệm người đứng đầu phải kiểm điểm, xem xét làm rõ trách nhiệm đối với các thiếu sót, vi phạm đã được chỉ ra tại phần C của Kết luận này theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

2. Đối với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu:

2.1. Vụ Giám đốc, kiểm tra về dân sự khẩn trương phúc đáp các công văn⁸ của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hồ sơ vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn Hồ Thị Tường Vi và bị đơn Hồ Gia Phong, Hồ Kim Ngân.

2.2. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học cần tham mưu cho Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật về các nội dung sau:

- Giải đáp vướng mắc của các Tòa án nhân dân về trường hợp đương sự không hợp tác cho cơ quan chức năng vào đo vẽ nhà đất đang tranh chấp; thực tế các tổ chức đo vẽ, thẩm định giá thực hiện việc đo vẽ, áp ranh bản đồ phải mất nhiều thời gian, dẫn đến việc tạm đình chỉ chờ kết quả đo vẽ, thẩm định giá là cần thiết khi thời hạn chuẩn bị xét xử hết.

- Giải đáp những vướng mắc trong công tác thi hành án hình sự mà các Tòa án đang gặp phải gồm: (1) Hướng dẫn áp dụng thống nhất về thời gian cho hoãn đối với đối tượng nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại Điều 67 Bộ luật Hình sự năm 2015; (2) Hướng dẫn về điều kiện được hoãn chấp hành hình phạt tù do bệnh nặng; cần thống nhất với quy định của Bộ Y tế về cách thức, nội dung của kết luận giám định liên quan đến sức khỏe, khả năng chấp hành hình phạt của người bị kết án khi họ bị bệnh.

⁸ Công văn số 26/TA-DS ngày 21/01/2022, Công văn số 82/TA-DS ngày 25/6/2022, Công văn số 6142/TATP-TDS ngày 03/12/2024.

2.3. Vụ Tổ chức - Cán bộ kịp thời tham mưu kiện toàn, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Tiếp công dân và điểm e mục 1 Chỉ thị số 03/2022/CT-CA ngày 06/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân tối cao;

2.4. Cục Công nghệ thông tin kịp thời nghiên cứu, đề xuất việc nâng cấp, hoàn thiện phần mềm, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu về khiếu nại, tố cáo đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên thông trong hệ thống Tòa án nhân dân;

2.5. Cục Kế hoạch - Tài chính kịp thời hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư, đề xuất các giải pháp để đảm bảo tiến độ xây dựng trụ sở làm việc mới đối với Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo đúng Quyết định số 113/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 05/5/2021 về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Vì hiện nay điều kiện làm việc không bảo đảm, quá chật chội, xuống cấp.

2.6. Giao Thanh tra ghi nhận các kiến nghị liên quan đến việc xử lý trách nhiệm của người giữ chức danh tư pháp để sửa đổi Quyết định số 120; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận sau thanh tra và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét xử lý theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Quận 8 và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn. Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo tổ chức thực hiện những nội dung tại Kết luận này; nghiêm túc kiểm điểm và có biện pháp khắc phục về những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên. Báo cáo kết quả về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc TANDTC: Vụ Giám đốc, kiểm tra về dân sự, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Vụ Tổ chức - Cán bộ, Cục Công nghệ thông tin, Cục Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra (để thực hiện);
- Lưu: VP, HSTTr (02).

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Văn Tiến